



Chương 2

Cung, cầu và cân bằng thị trường





Nội dung chương

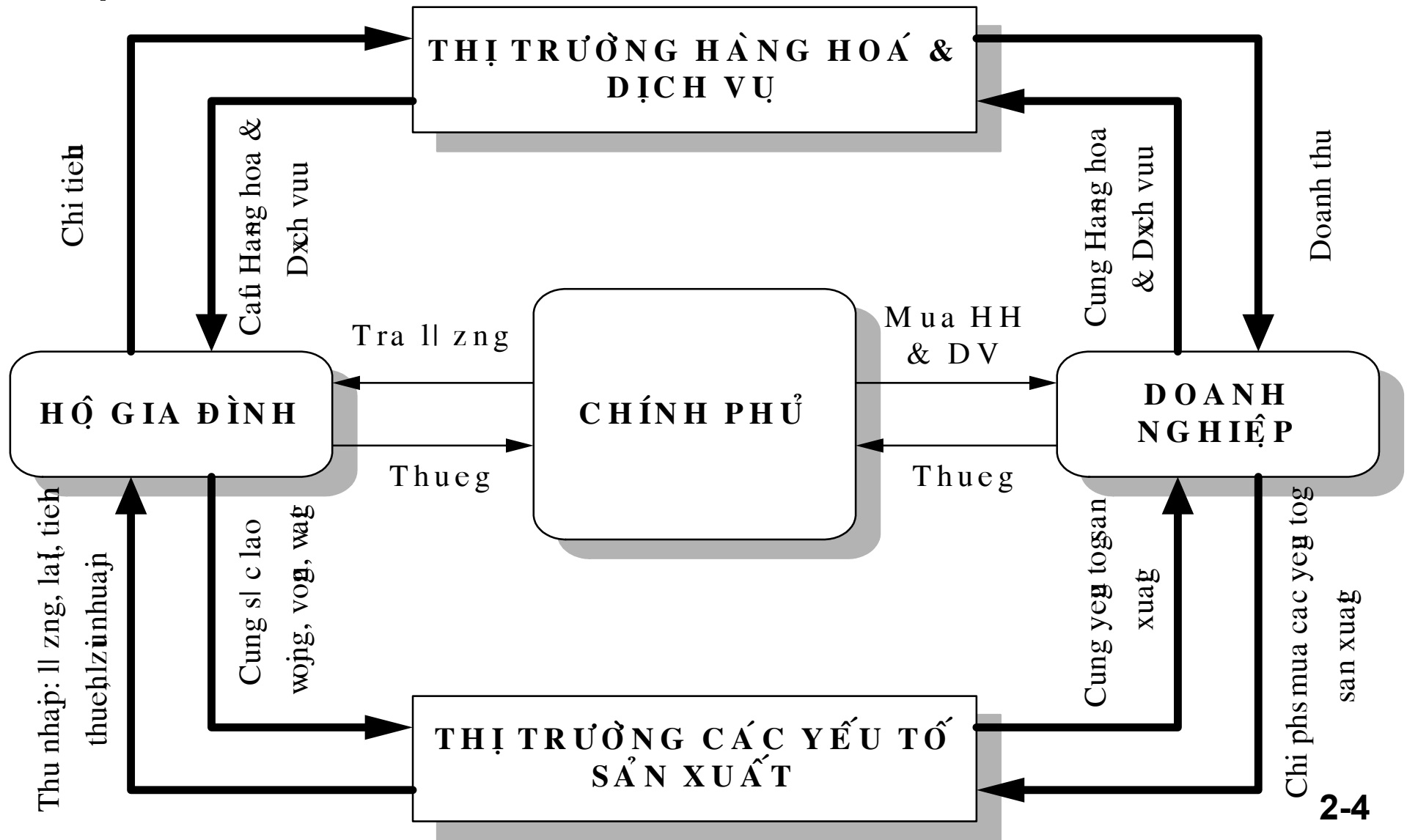
- Kinh tế thị trường
 - Đặc điểm của kinh tế thị trường
 - Dòng chu chuyển thu nhập và sản phẩm
- Cung cầu và thị trường
 - Lượng cầu và đường cầu
 - Lượng cung và đường Cung
 - Cân bằng thị trường
 - Thay Đổi Cân Bằng Thị Trường
- Độ co giãn
- Phân tích thặng dư
- Thương mại quốc tế



Câu hỏi

- Tại sao lao động dồn về các TP lớn?
- Tại sao kinh tế TPHCM phát triển hơn các tỉnh thành khác
- Vấn đề “đi hay ở” của công chức.
- Những yếu tố quyết định giá cổ phiếu? Giá bất động sản?
- Tại sao vé xe tàu tết tăng giá?
- Nông dân được mùa mất giá
- Giá vàng và ngoại tệ biến động

Dòng chu chuyển thu nhập





Đặc điểm kinh tế thị trường và

- Sở hữu cá nhân
- Quyền tự do lựa chọn
- Lợi ích cá nhân
- Cạnh tranh
- Hệ thống giá và thị trường
- Chính phủ can thiệp rất hạn chế

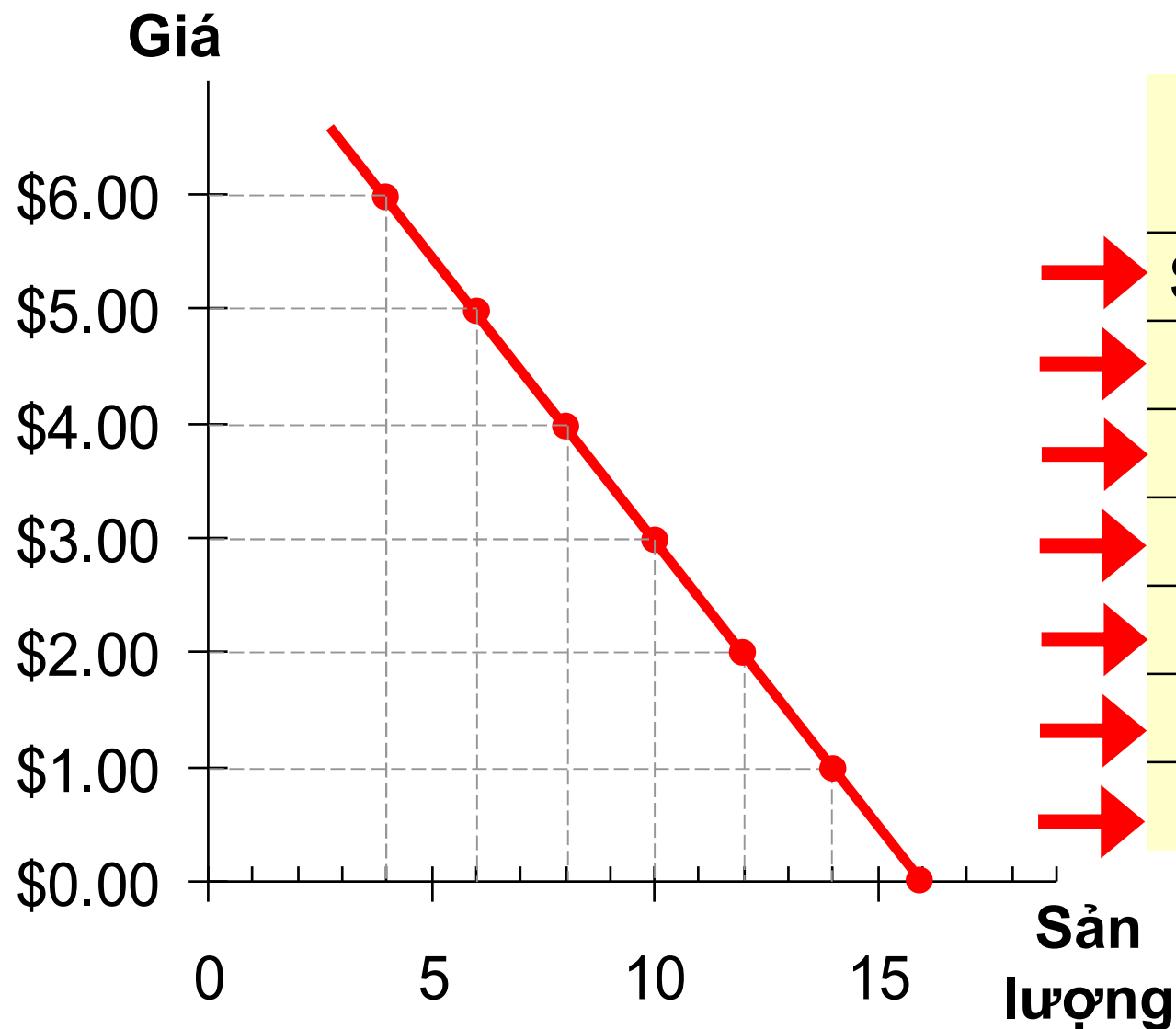
=> Cầu và cung



Cầu và lượng cầu

- **Lượng cầu:** lượng cầu hàng hoá hay dịch vụ người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau **trong một khoảng thời gian nhất định.**
- **Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu:**
 - Thu nhập của người tiêu dùng
 - Giá của các hàng hoá liên quan
 - Thị hiếu hay sở thích
 - Kỳ vọng khách hàng
- **Đường cầu:** Mối quan hệ giữa giá hàng hoá và sản lượng người tiêu dùng sẵn sàng mua. $QD = QD(P)$
- **Luật cầu:** Sản lượng hàng được mua có quan hệ nghịch đảo với giá được bán

Ví dụ về đường cầu cá nhân



giá	Lượng cầu
\$0.00	16
1.00	14
2.00	12
3.00	10
4.00	8
5.00	6
6.00	4

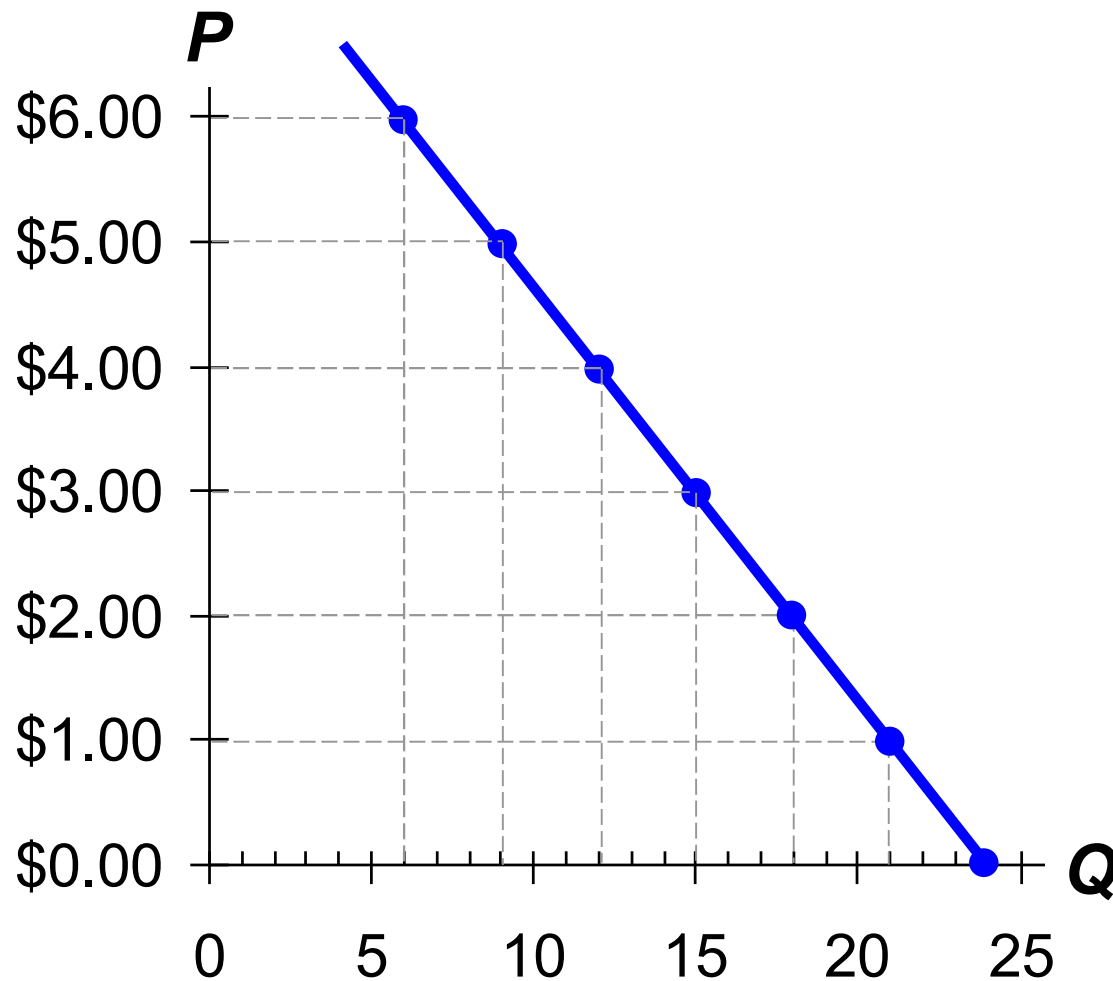


Cầu cá nhân và thị trường

- Cầu của thị trường là tổng lượng cầu của từng cá nhân
- Giả sử chỉ có 2 người mua trên thị trường

giá	An's Q^d		Bình's Q^d		Thị trường Q^d
\$0.00	16	+	8	=	24
1.00	14	+	7	=	21
2.00	12	+	6	=	18
3.00	10	+	5	=	15
4.00	8	+	4	=	12
5.00	6	+	3	=	9
6.00	4	+	2	=	6

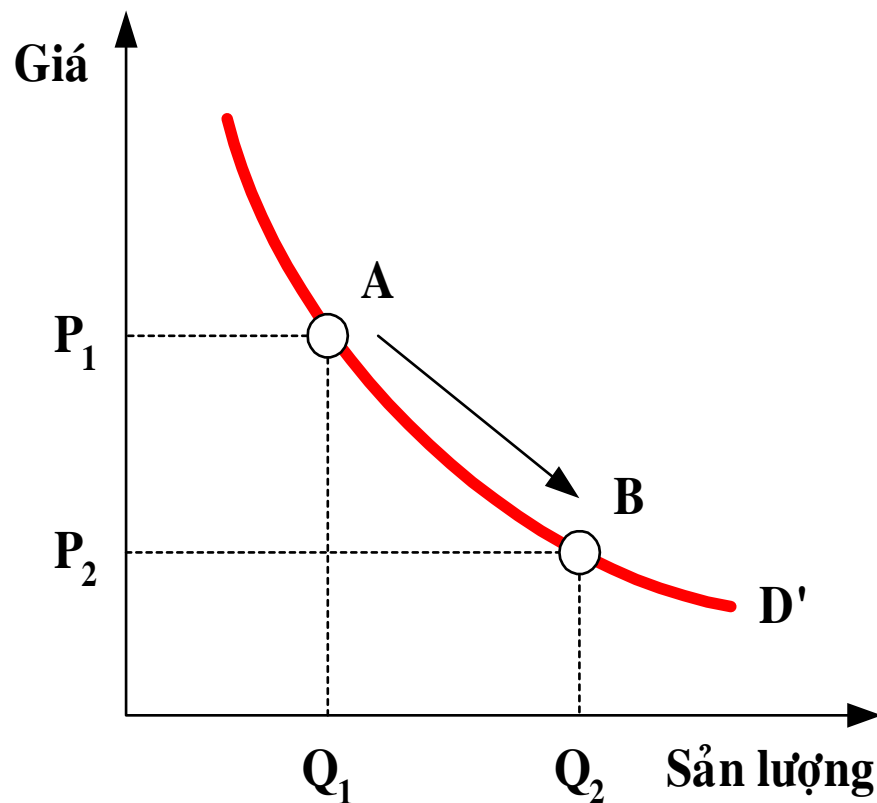
Đường cầu thị trường



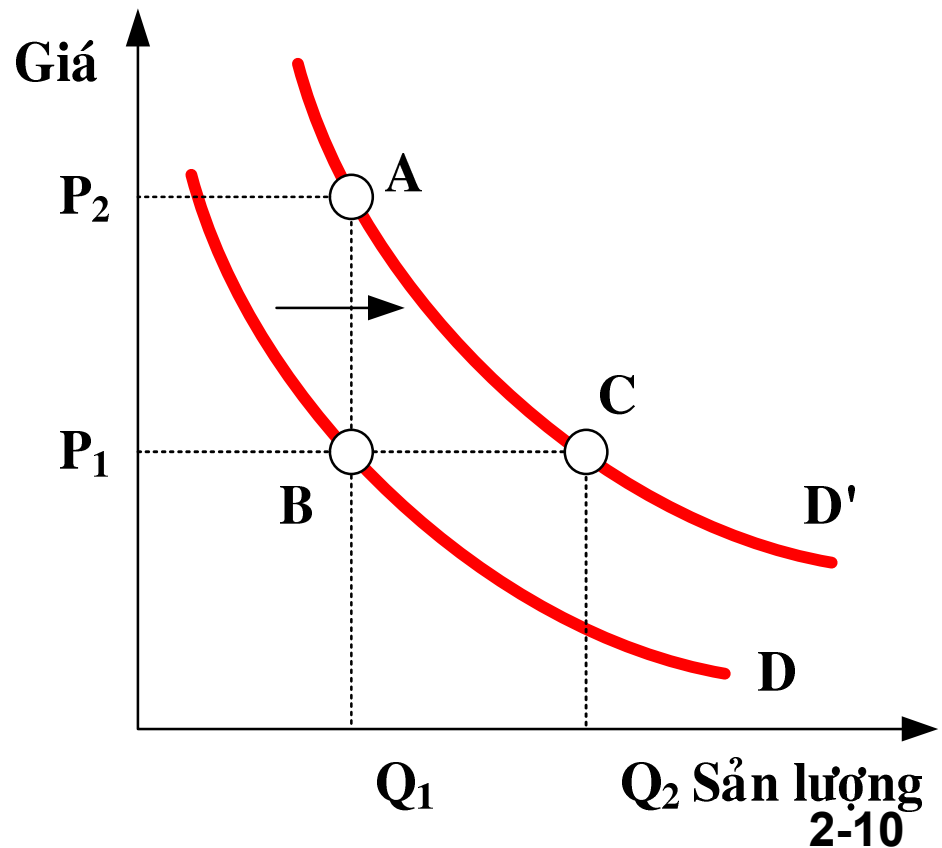
P	Q^d
\$0.00	24
1.00	21
2.00	18
3.00	15
4.00	12
5.00	9
6.00	6

Cầu và lượng cầu

Thay đổi sản lượng cầu: Sự thay đổi sản lượng hàng hoá người tiêu dùng muốn mua khi có sự thay đổi về giá



Thay đổi về cầu: Sự thay đổi mối quan hệ của giá và sản lượng mua do sự thay đổi của yếu tố khác không phải giá

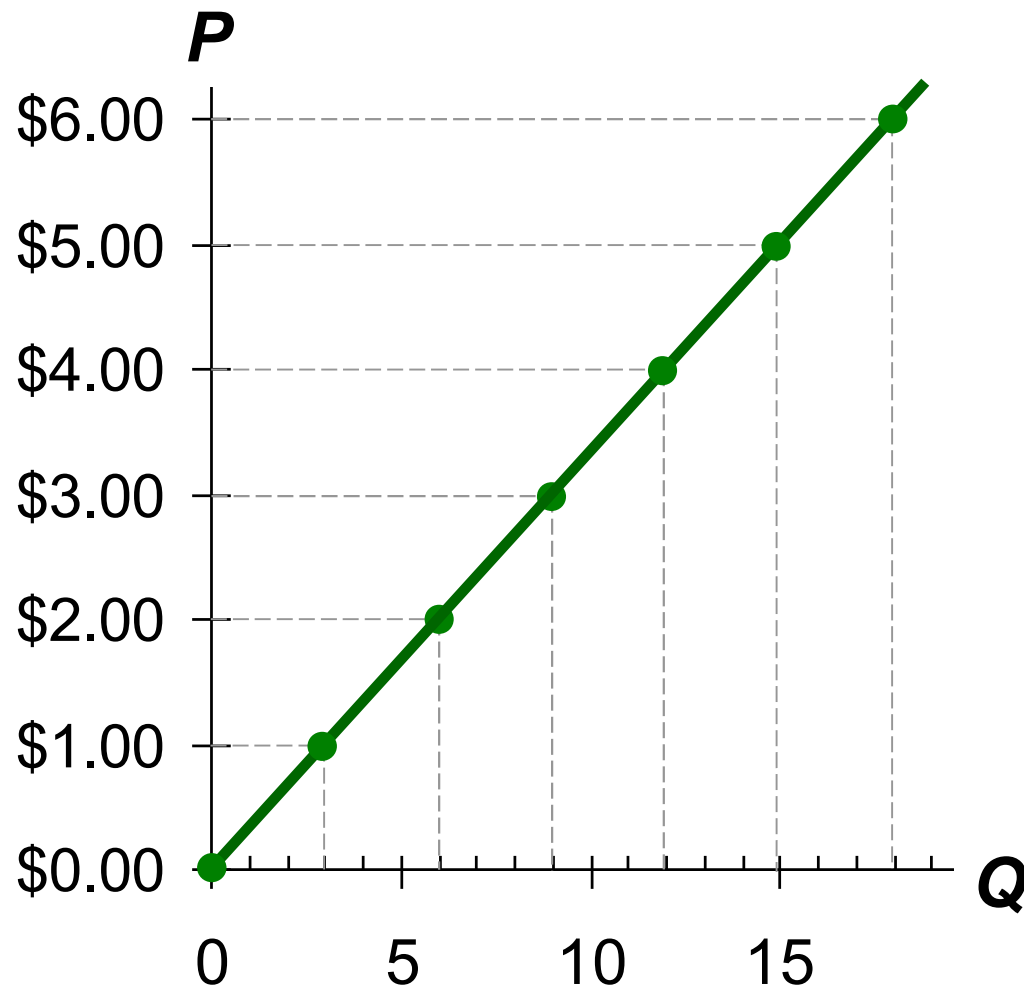




Cung và lượng cung

- **Lượng cung:** số lượng hàng hoá hay dịch vụ người bán có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định.
- **Các yếu tố ảnh hưởng đến cung:**
 - Công nghệ
 - Giá của các yếu tố sản xuất
 - Chính sách thuế
 - Số lượng người sản xuất
 - Kỳ vọng
- **Đường cung:** Mối quan hệ giữa giá của hàng hoá và số lượng nhà sản xuất sẵn sàng bán. $QS = QS(P)$
- **Luật cung:** Sản lượng hàng được bán có quan hệ tỷ lệ thuận với giá được bán.

Đường cung



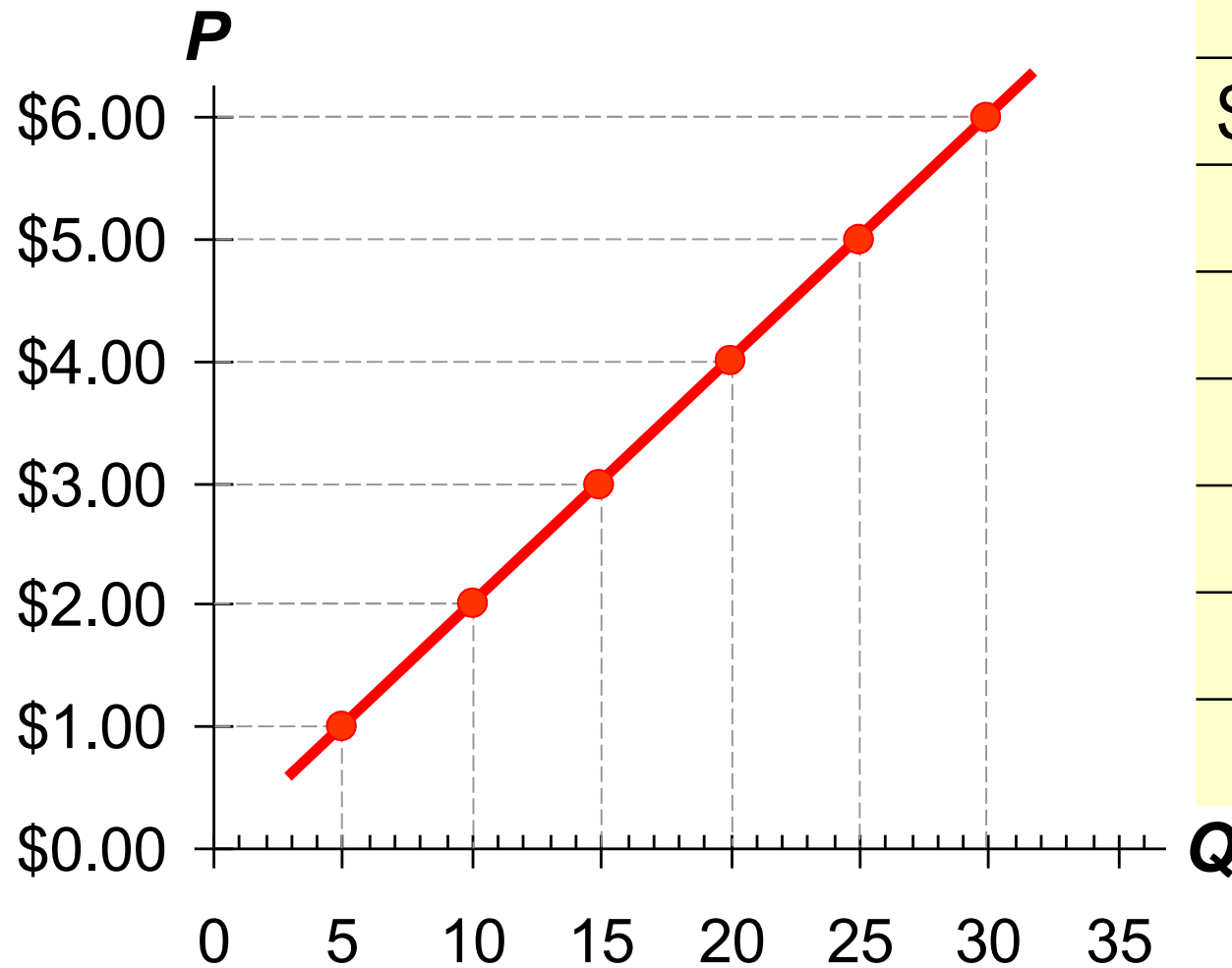
	giá	Lượng cung
→	\$0.00	0
→	1.00	3
→	2.00	6
→	3.00	9
→	4.00	12
→	5.00	15
→	6.00	18

Cung cá nhân và thị trường

- Lượng cung trên thị trường là tổng lượng cung của từng cá nhân
- Giả sử thị trường chỉ có 2 người bán

Giá	An		Bình		Thị trường Q^s
\$0.00	0	+	0	=	0
1.00	3	+	2	=	5
2.00	6	+	4	=	10
3.00	9	+	6	=	15
4.00	12	+	8	=	20
5.00	15	+	10	=	25
6.00	18	+	12	=	30

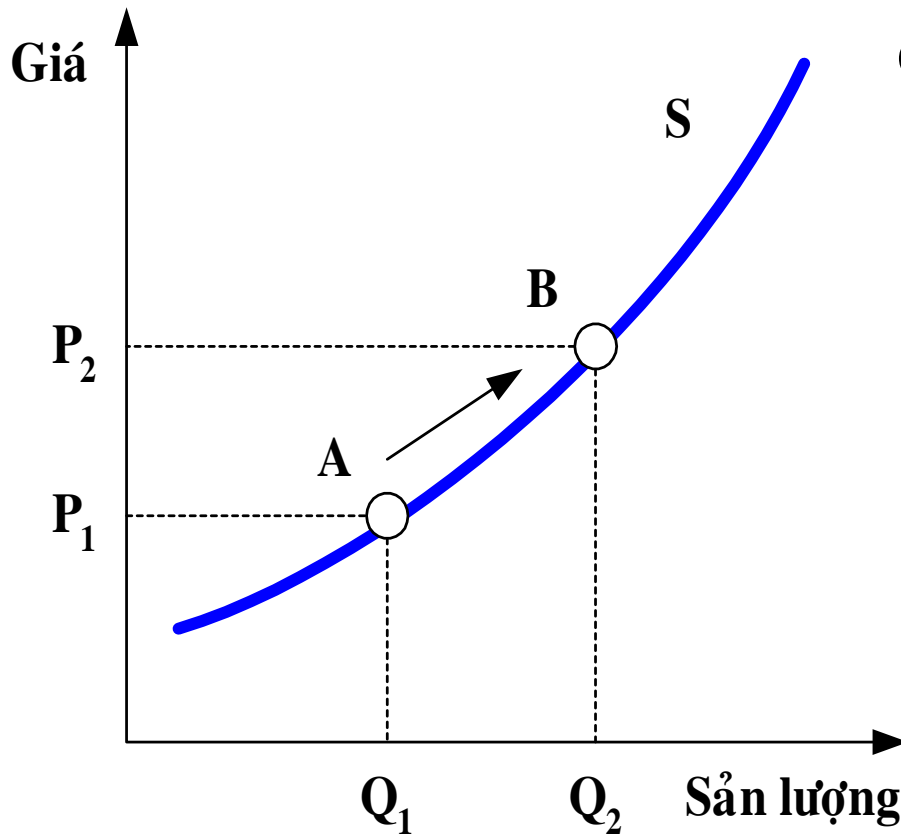
Đường cung thị trường



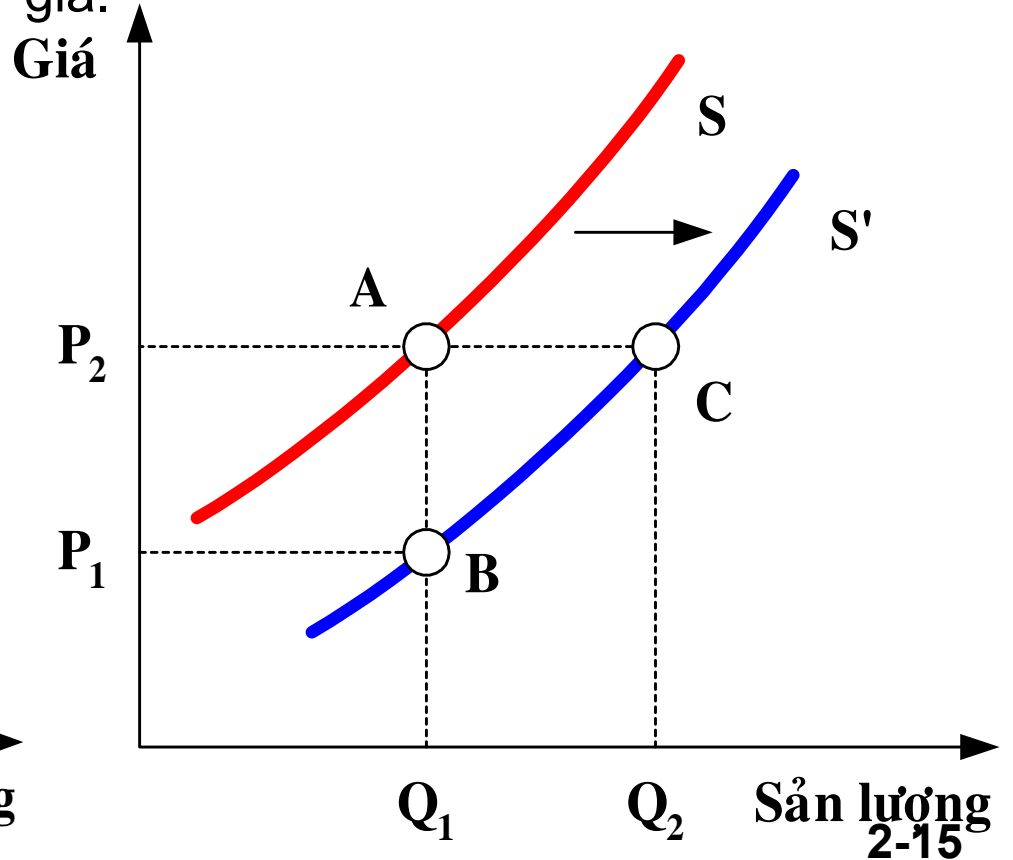
P	Q^s
\$0.00	0
1.00	5
2.00	10
3.00	15
4.00	20
5.00	25
6.00	30

Cung và lượng cung

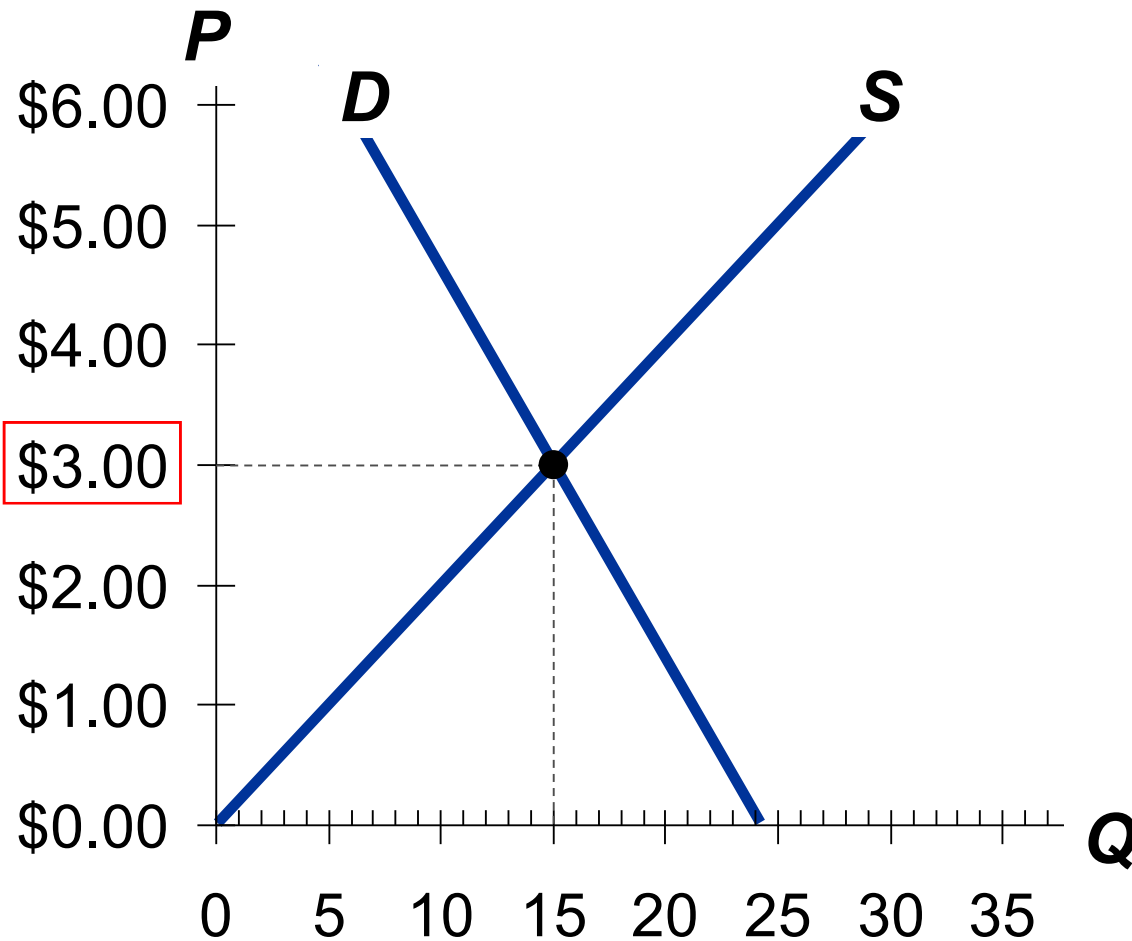
Thay đổi sản lượng cung: Sự thay đổi sản lượng hàng hoá muốn bán khi có sự thay đổi về giá



Thay đổi về cung: Sự thay đổi mối quan hệ của giá và sản lượng cung do sự thay đổi của yếu tố khác không phải giá.



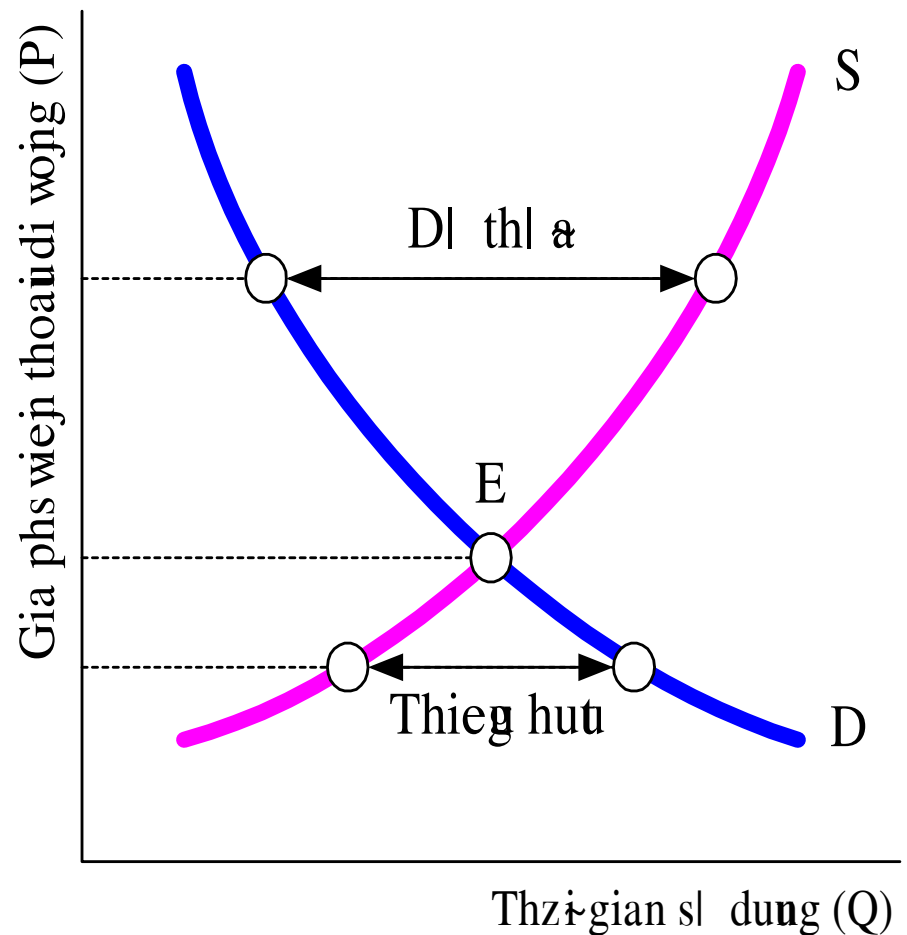
Giá cân bằng



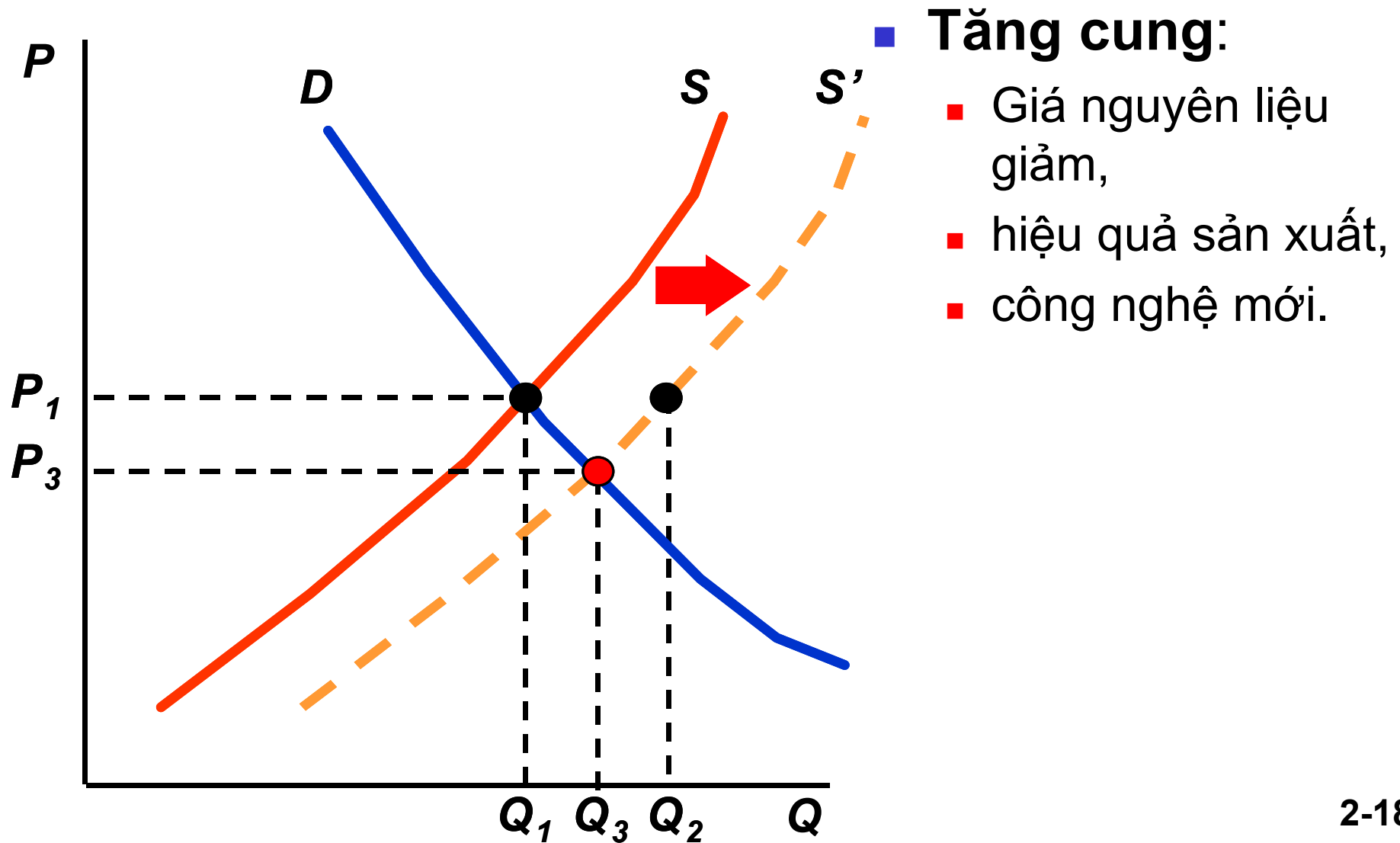
P	Q^D	Q^S
\$0	24	0
1	21	5
2	18	10
3	15	15
4	12	20
5	9	25
6	6	30

Cân bằng thị trường

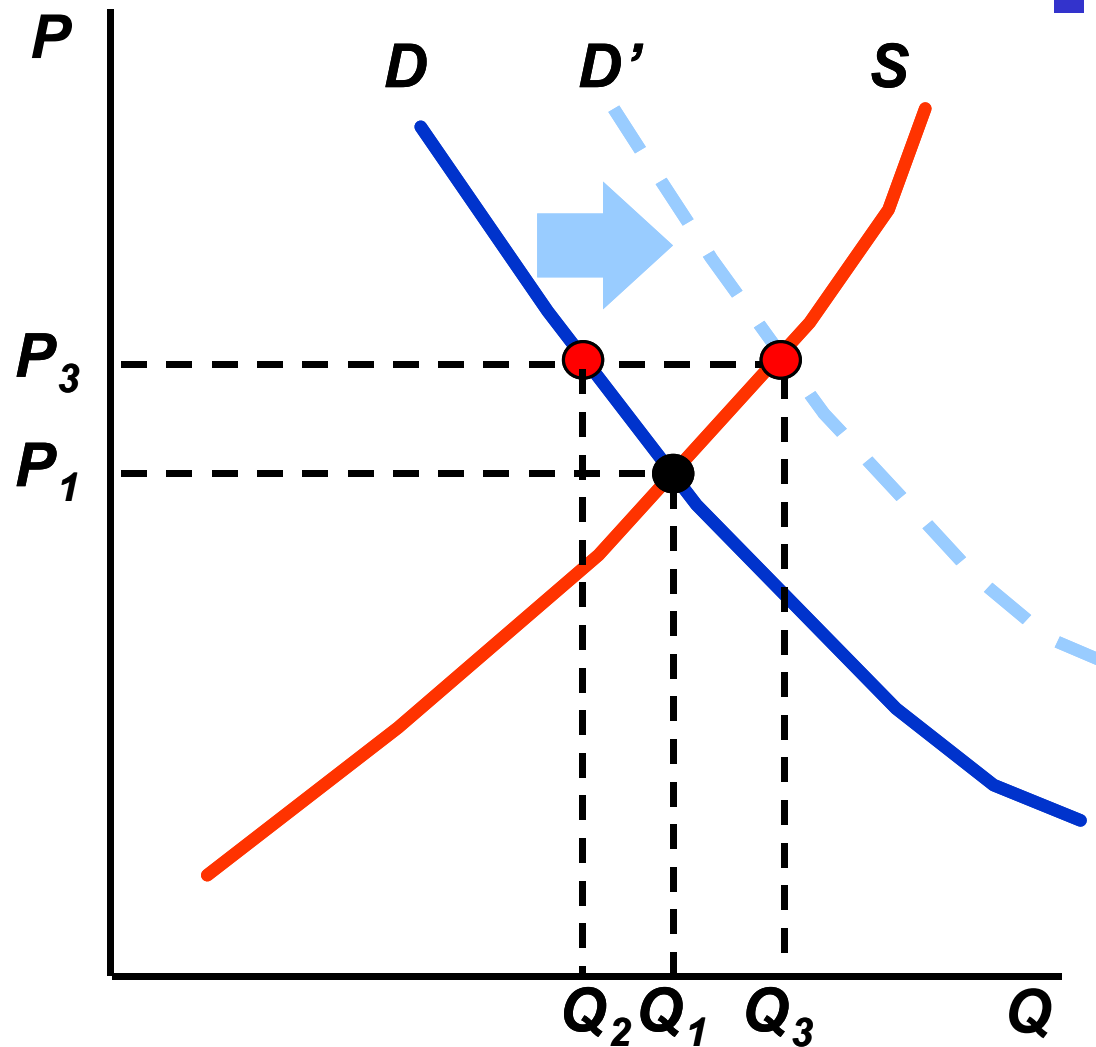
- **Giá cân bằng:** Giá tại đó đường cung và cầu giao nhau
- **Cơ chế thị trường:** Khuynh hướng thị trường tự do cho phép giá thay đổi cho đến khi thị trường chấp nhận.
 - Tại sao lại dư thừa? tại sao lại thiếu hụt?
 - Điều gì sẽ xảy ra nếu dư thừa? thiếu hụt?



Thay đổi cân bằng thị trường



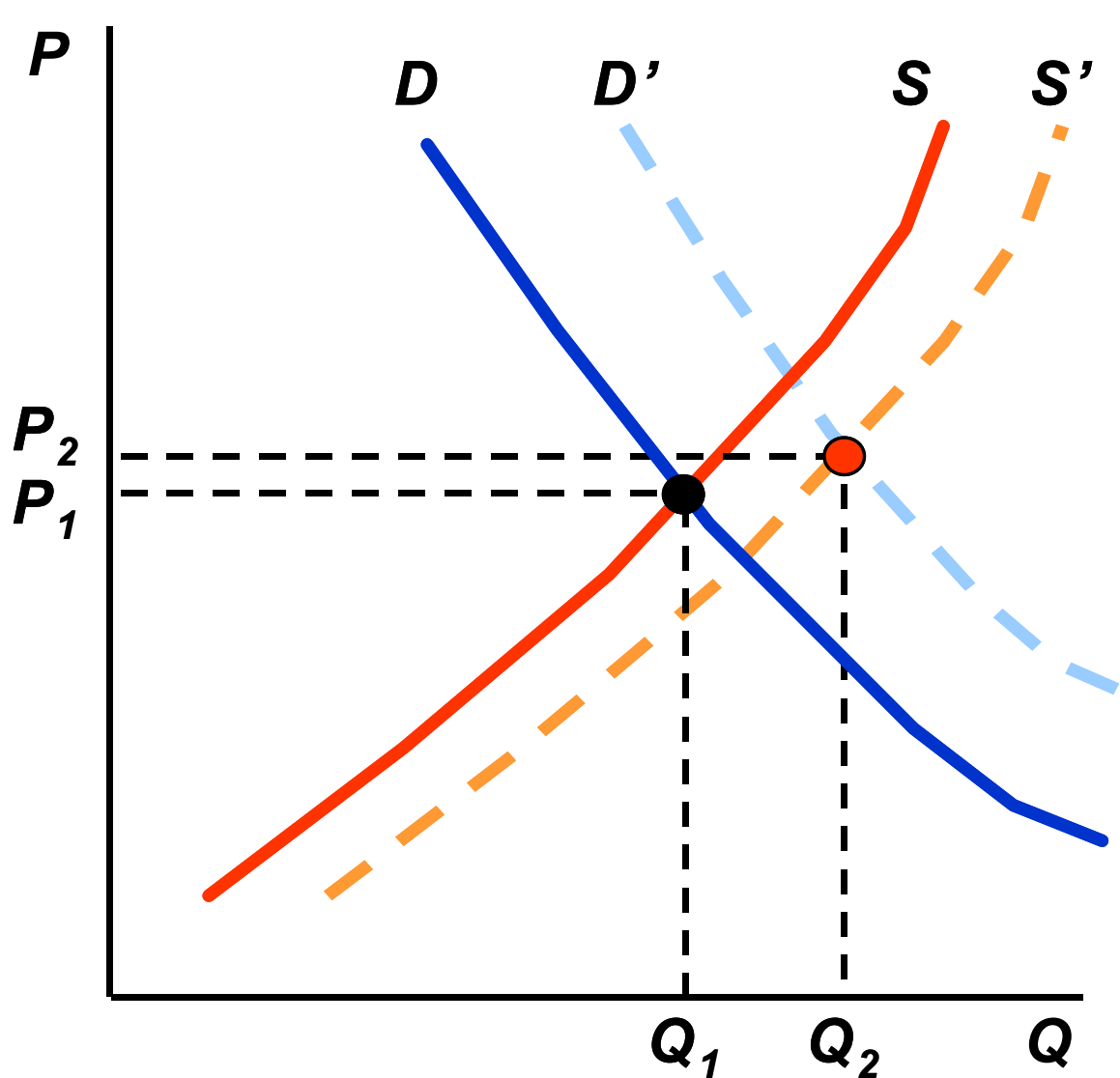
Thay đổi cân bằng thị trường



■ Cầu tăng:

- thu nhập tăng,
- dân số tăng,
- thị trường mở rộng
- Kỳ vọng tương lai

Thay đổi cân bằng thị trường



- Cầu tăng, cung tăng
- Nguyên do?



Độ co giãn

- Độ co giãn: Mức độ nhạy cảm của biến kết quả khi có sự thay đổi của một biến độc lập:
 - Cầu phụ thuộc vào giá $Q = F(P)$
 - Khi giá thay đổi thì cầu thay đổi thế nào?

$$\varepsilon = \frac{\% \text{ thaywok của ll zng cafi}}{\% \text{ thaywok của bie g wọc lap}}$$

- Tính toán độ co giãn
 - Độ co giãn cung (khoảng)
 - Độ co giãn tại điểm
- Tầm quan trọng của độ co giãn
 - Tương quan giữa giá và tổng doanh thu
 - Xác định thuế với từng loại hàng hoá
 - Phân tích độ trễ về thời gian trong sản xuất
 - Ảnh hưởng đến hành vi doanh nghiệp

Độ co giãn của cầu

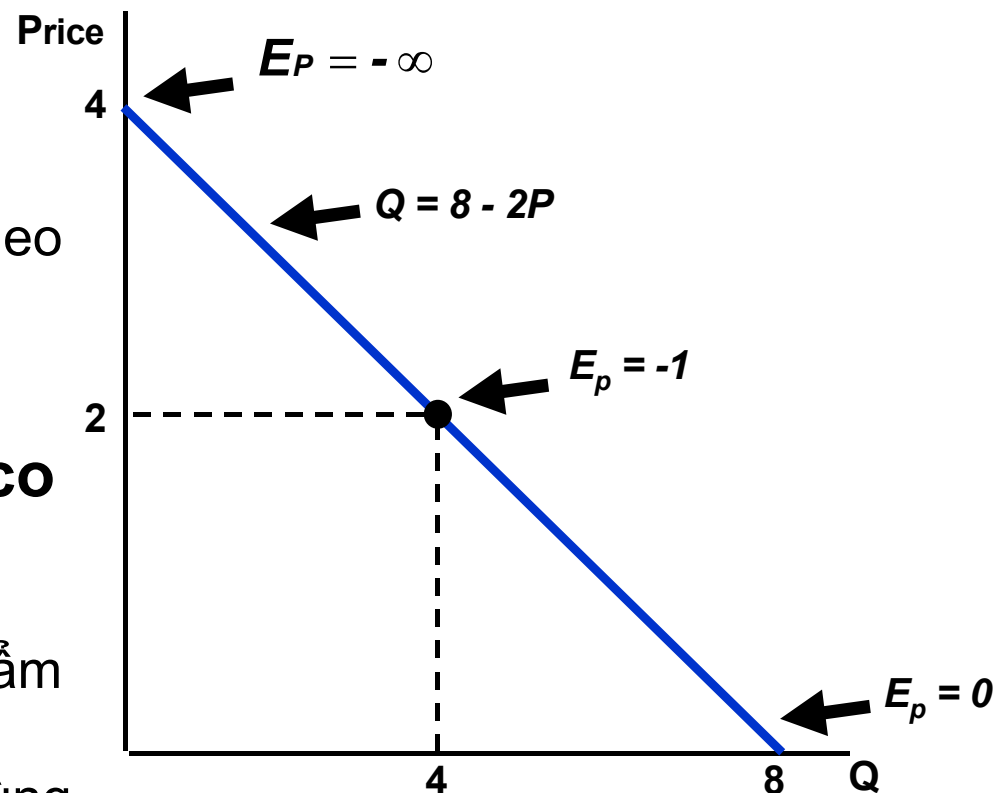
■ Độ co giãn của lượng cầu theo giá

$$E_p = \frac{\Delta Q/Q}{\Delta P/P}$$

- $|E_p| > 1$ lượng cầu co giãn theo giá
- $|E_p| < 1$ lượng cầu không co giãn theo giá

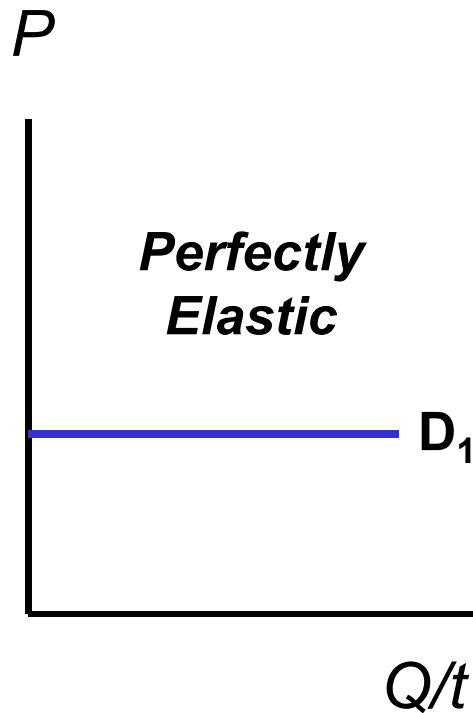
■ Yếu tố ảnh hưởng đến độ co giãn theo giá

- Số sản phẩm thay thế
- Sự trung thành đối với sản phẩm
- Thời điểm
- Phần thu nhập dùng để tiêu dùng sản phẩm

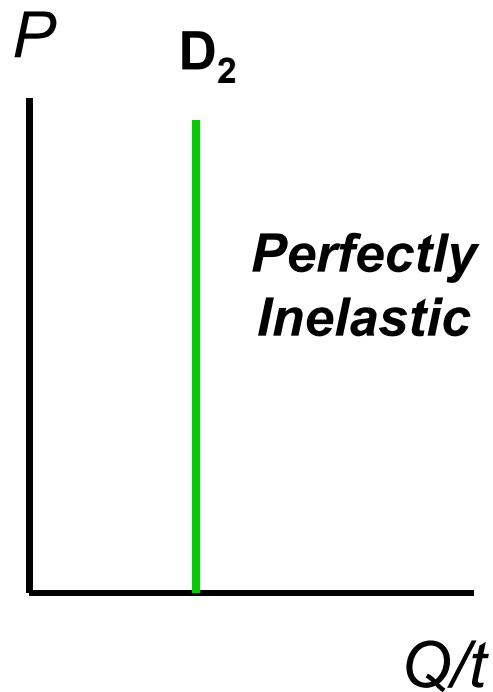


Những hình thức co giãn khác nhau

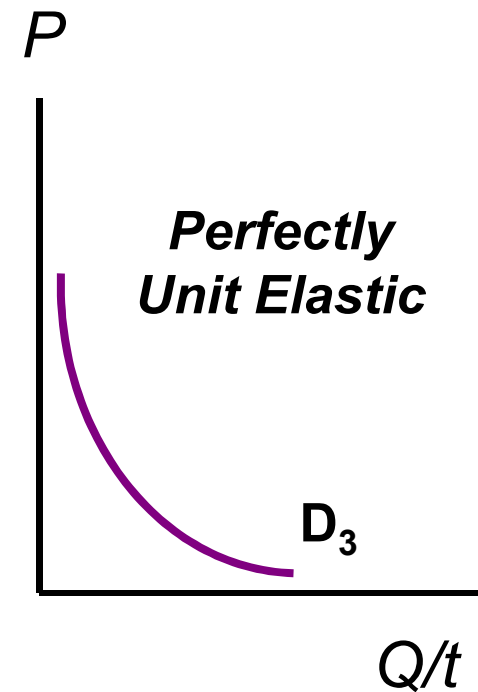
(a)



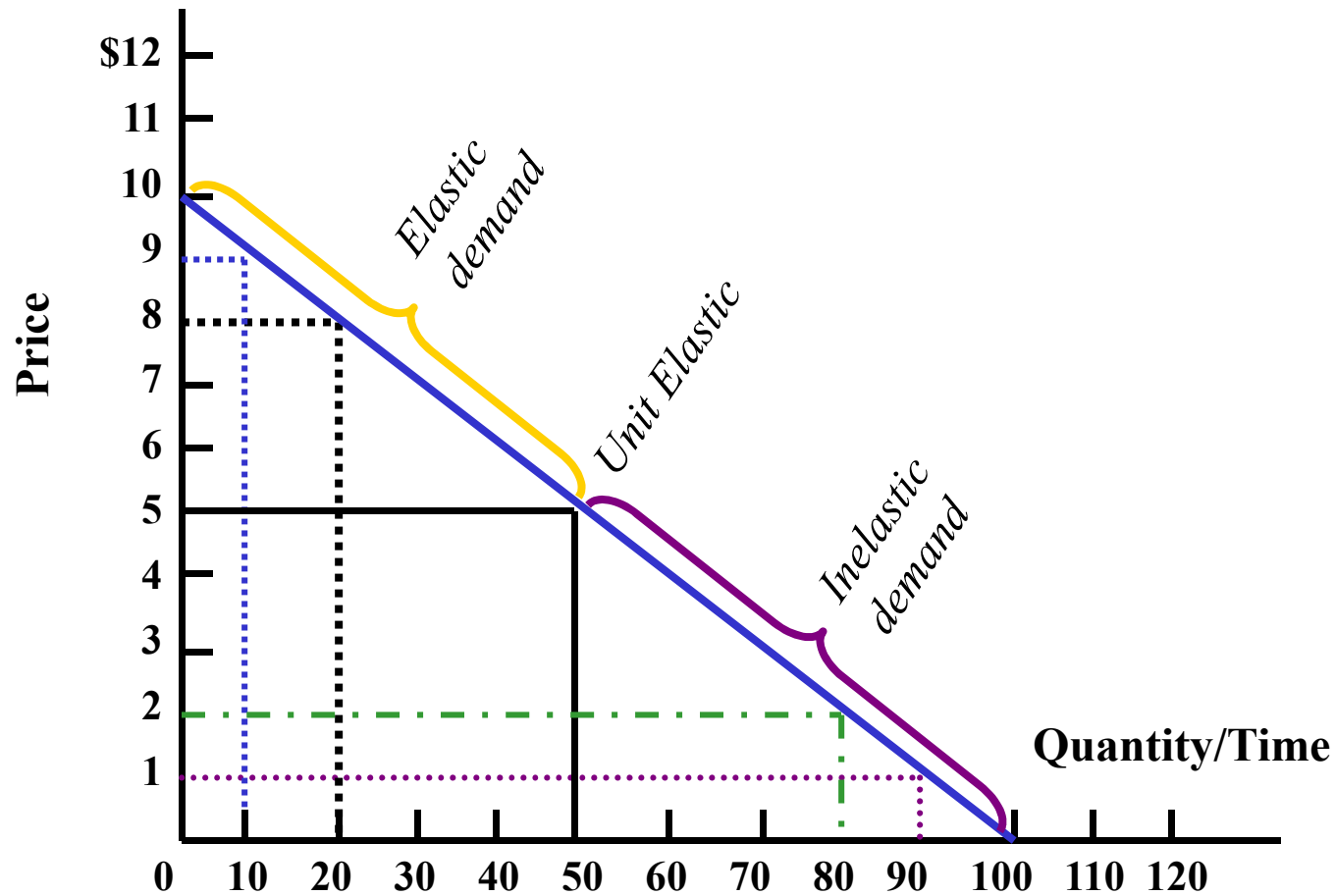
(b)



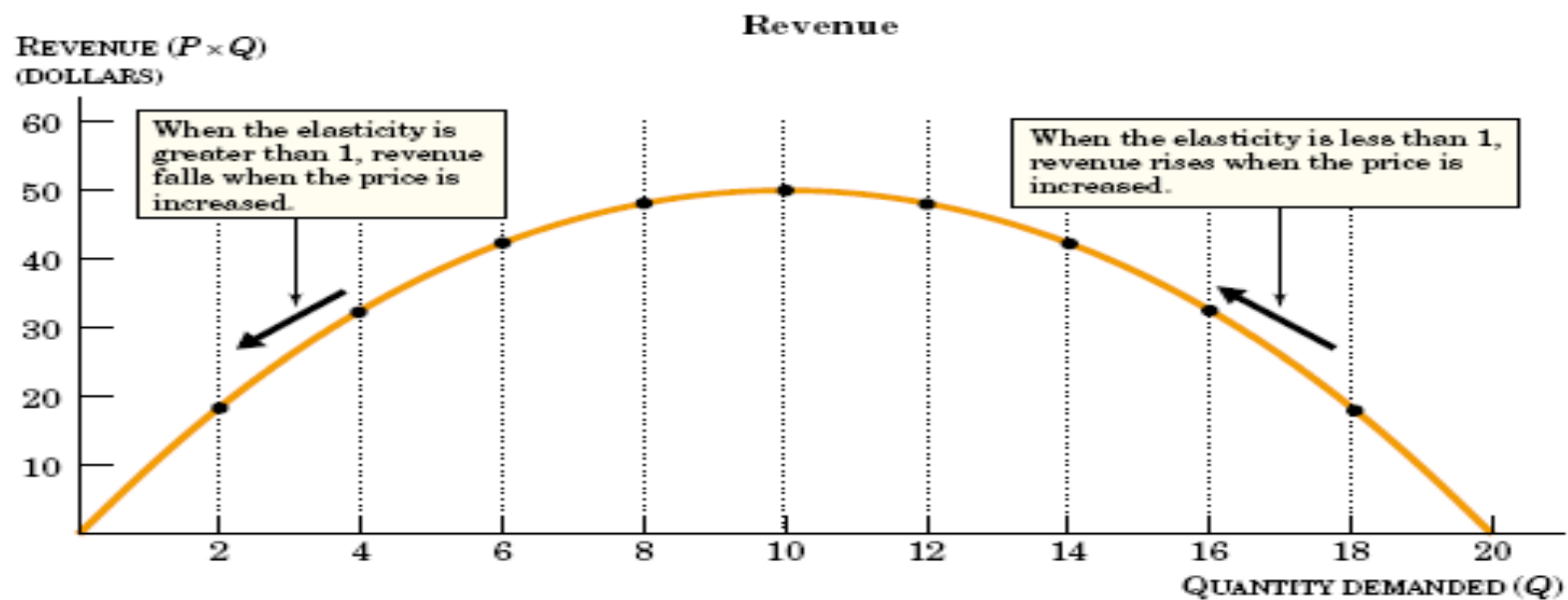
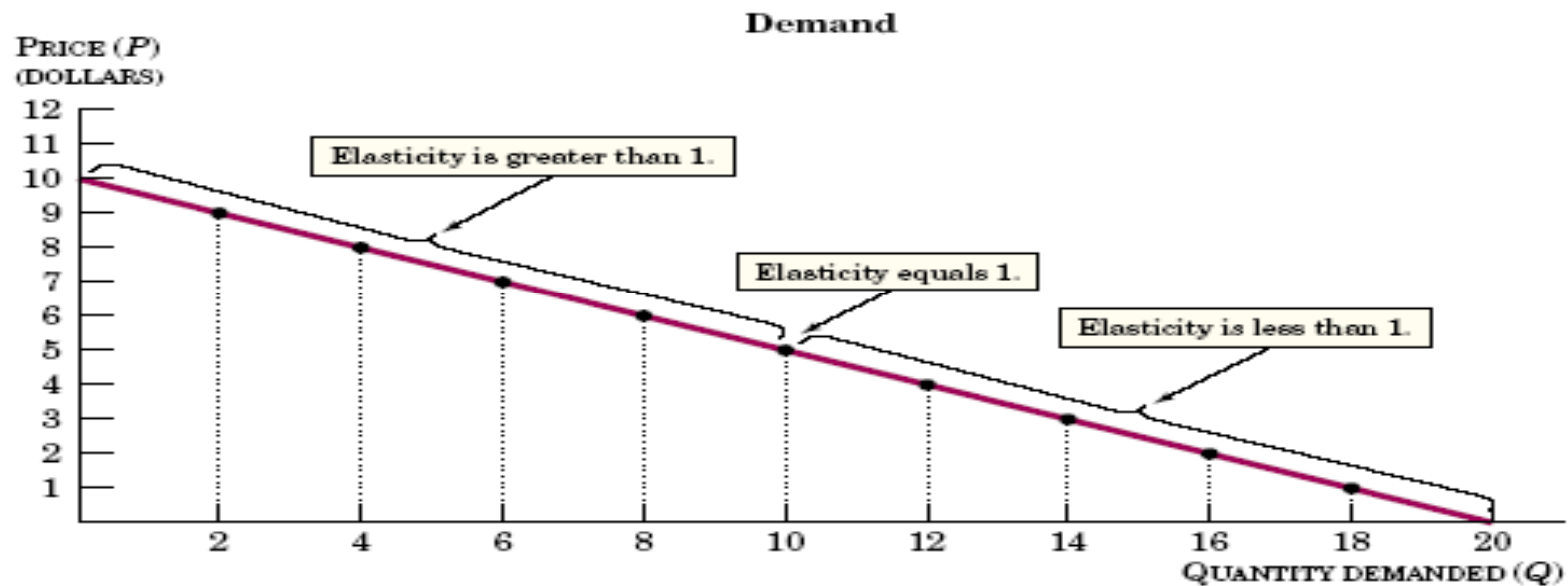
(c)



Đường cầu với những độ co giãn khác nhau



Độ co giãn và doanh thu





Độ co giãn của cầu theo thu nhập

- Phần trăm thay đổi của lượng cầu khi thay đổi thu nhập.
 - $e < 0$: Hàng hoá thứ cấp
 - $0 < e < 1$: Hàng hoá thông thường
 - $e > 1$: Hàng hoá xa xỉ

$$E_p = \frac{\Delta Q/Q}{\Delta I/I}$$



Độ co giãn chéo

- Phần trăm thay đổi của cầu khi có sự thay đổi của giá sản phẩm khác
 - $E_c < 0$: hai hàng hoá bổ sung
 - $E_c > 0$: hai hàng hoá thay thế nhau

$$E_c = \frac{\Delta Q_A / Q_A}{\Delta P_B / P_B}$$



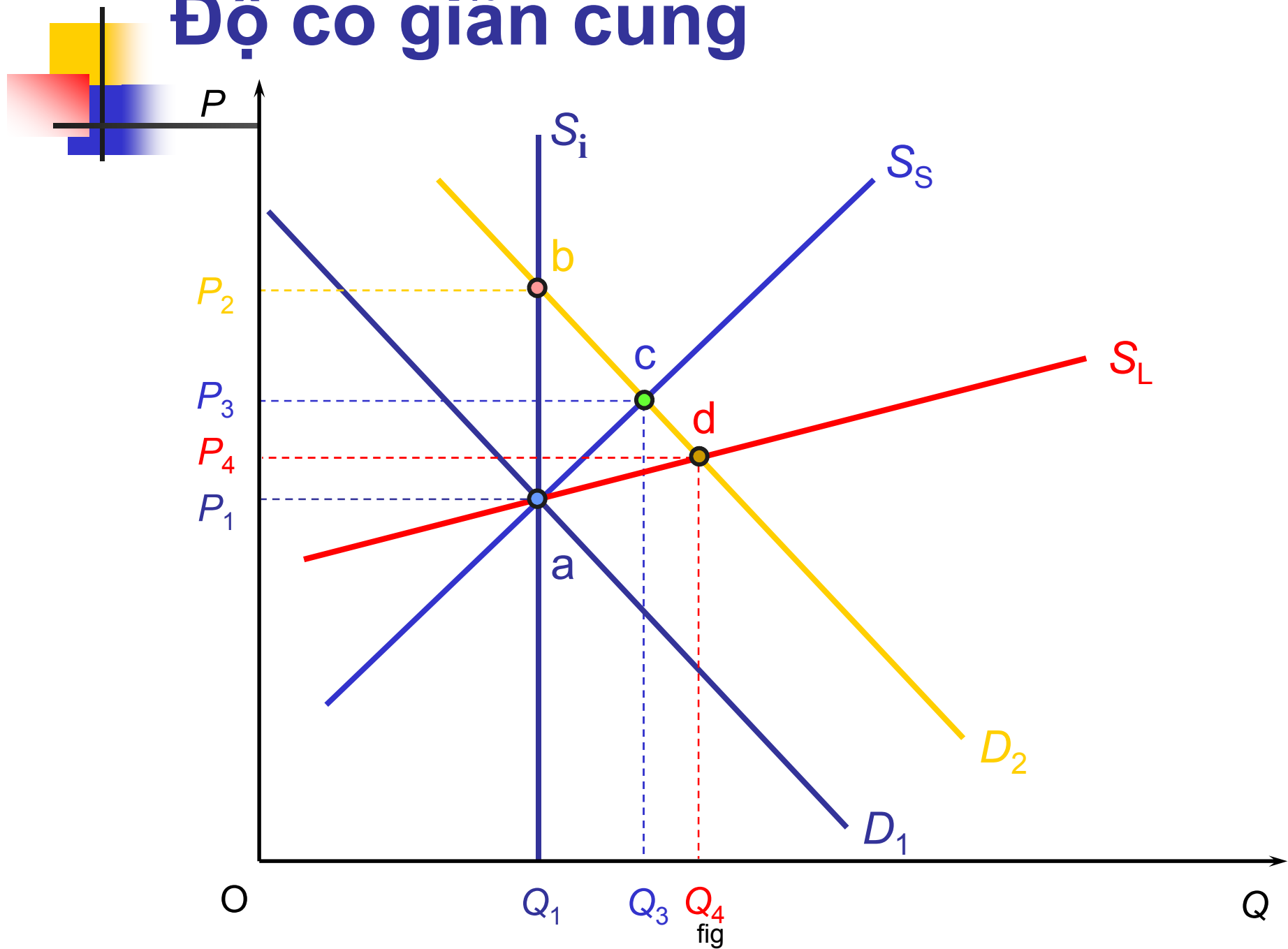
Độ co giãn cung

- Độ co giãn cung đo lường mức độ nhạy cảm của sản lượng cung khi có sự thay đổi về giá.

$$e_s = \frac{\text{Phần trăm thay đổi sản lượng cung}}{\text{Phần trăm thay đổi của giá}}$$

$$e_s = \frac{\frac{\Delta Q_s}{Q_s}}{\frac{\Delta P}{P}} = \frac{\Delta Q_s / Q_s}{\Delta P / P} = \frac{P}{Q_s} \frac{\Delta Q_s}{\Delta P}$$

Độ co giãn cung

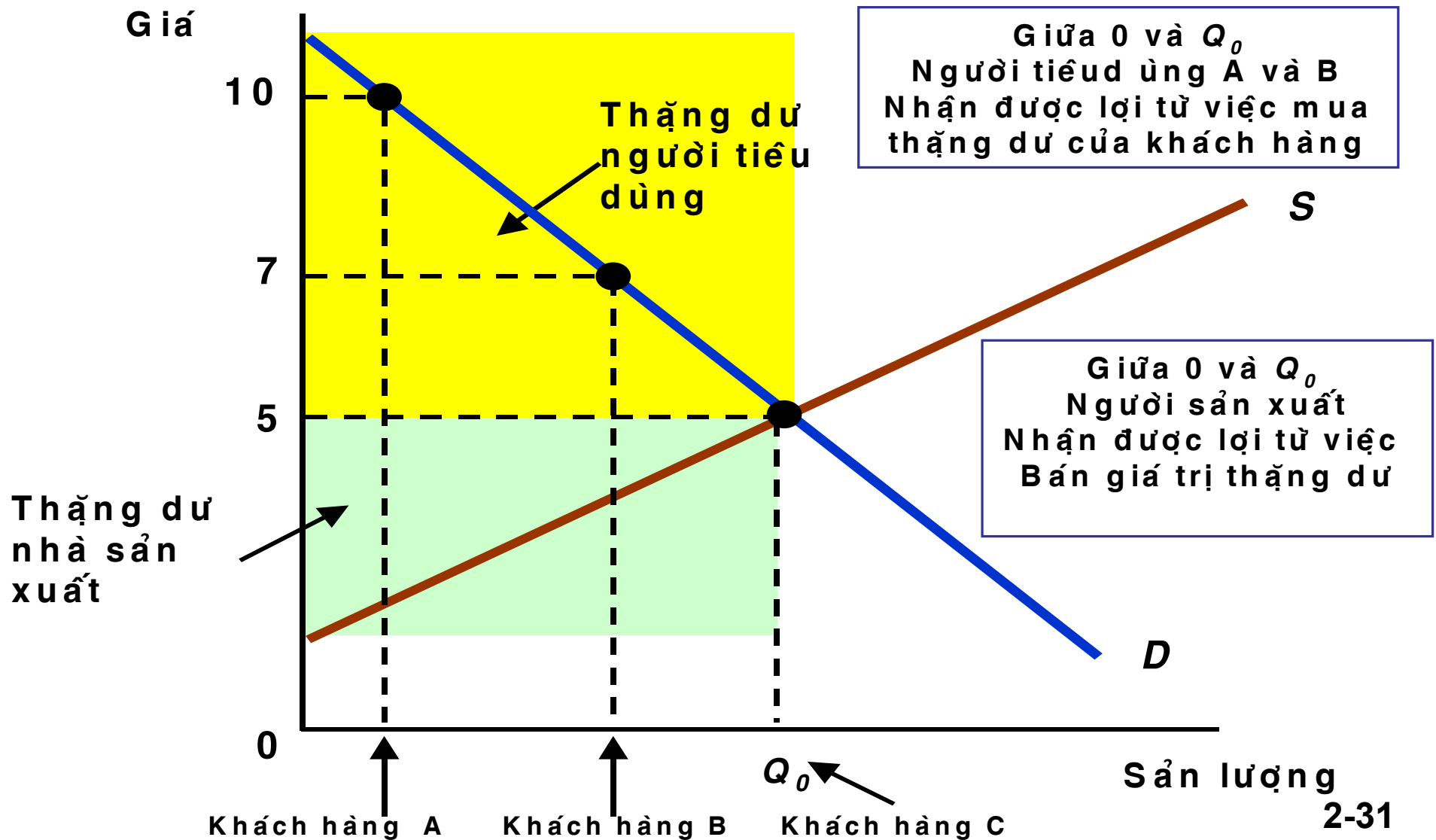




Ví dụ

- Một cửa hàng cây cảnh bán rất nhiều loại hoa, cây cảnh khác, và giống cây. Người chủ của cửa hàng này muốn biết bản chất về nhu cầu sản phẩm của mình. Anh ta đặc biệt quan tâm đến hoa. Anh đã thuê tư vấn dùng những kỹ thuật thống kê để dự báo nhu cầu của hoa. Phương trình đường cầu cây hoa như sau:
- $Q = 1,000 - 50 P_s + 0.05A - 50 P_t$
- Trong đó:
 - Q = số lượng hoa bán trong tháng
 - P_s = Giá của hoa = \$5
 - A = chi phí quảng cáo hàng tháng = \$20,000
 - P_t = Giá của cây cảnh khác = \$15
- Câu hỏi:
 - Biến độc lập nào có tác động lớn nhất đến doanh số của hoa?
 - Nếu cửa hàng muốn tăng doanh thu bán Hoa, nên áp dụng chiến lược nào?

Phân tích phúc lợi



Tác động của thuế

Có thuế,

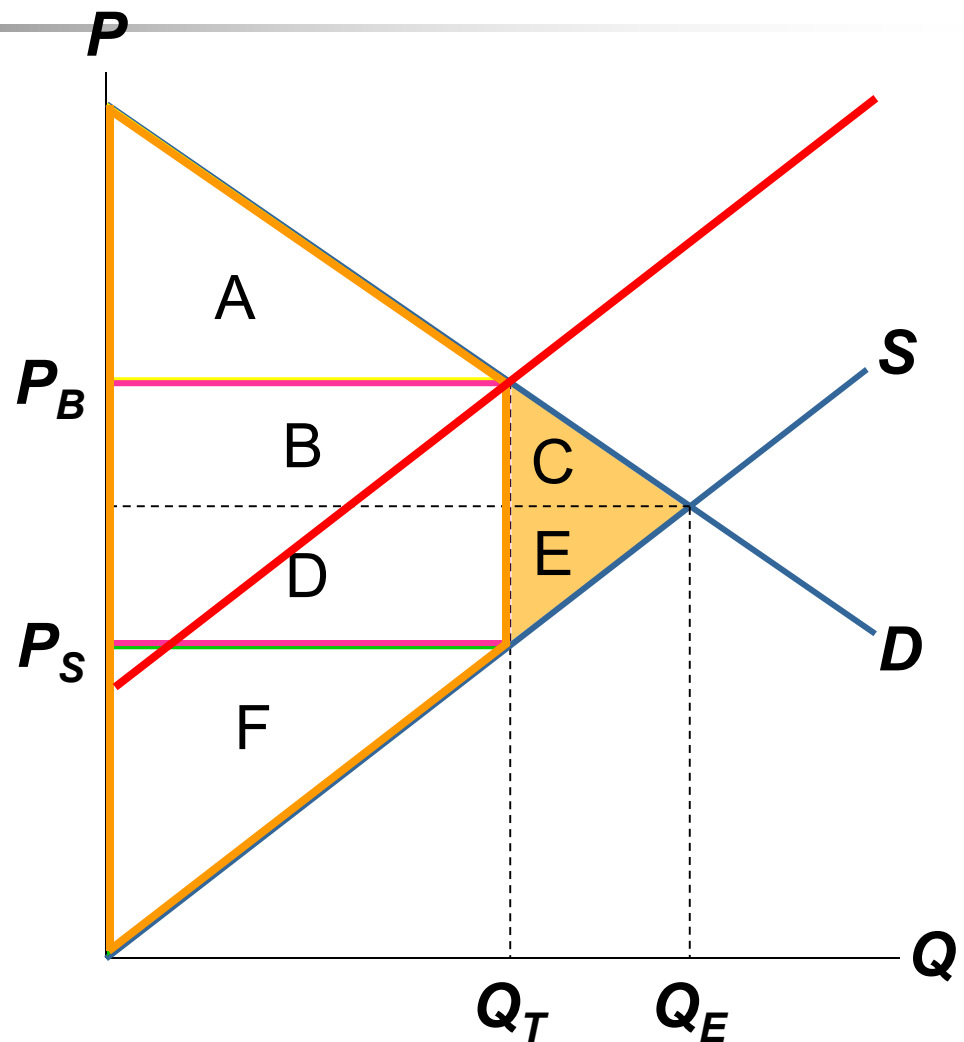
$$CS = A$$

$$PS = F$$

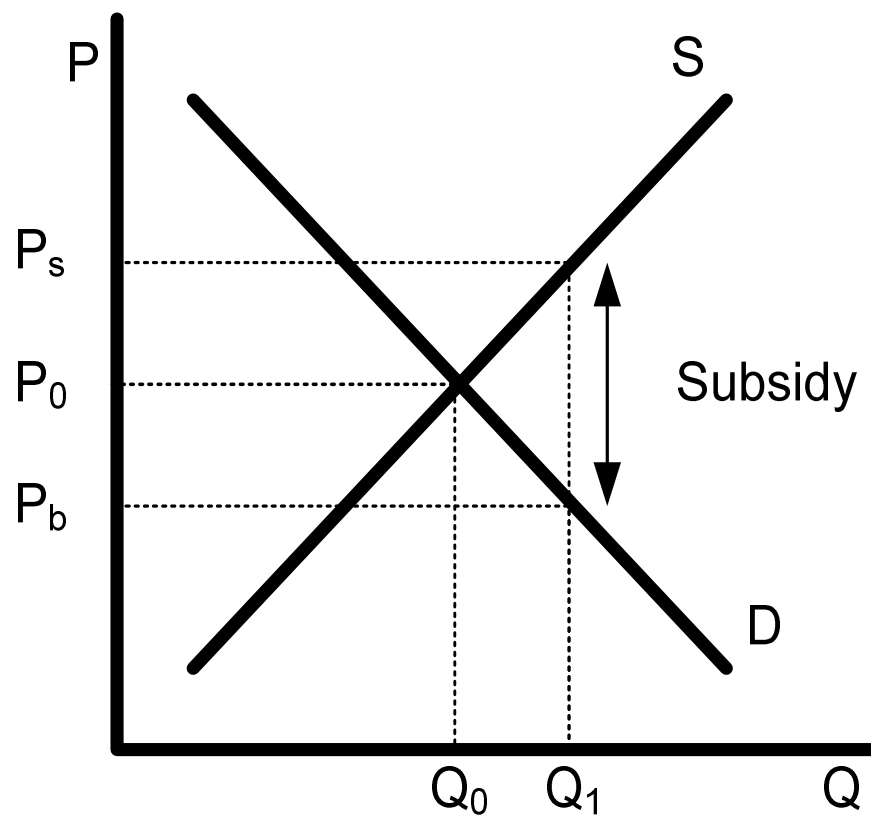
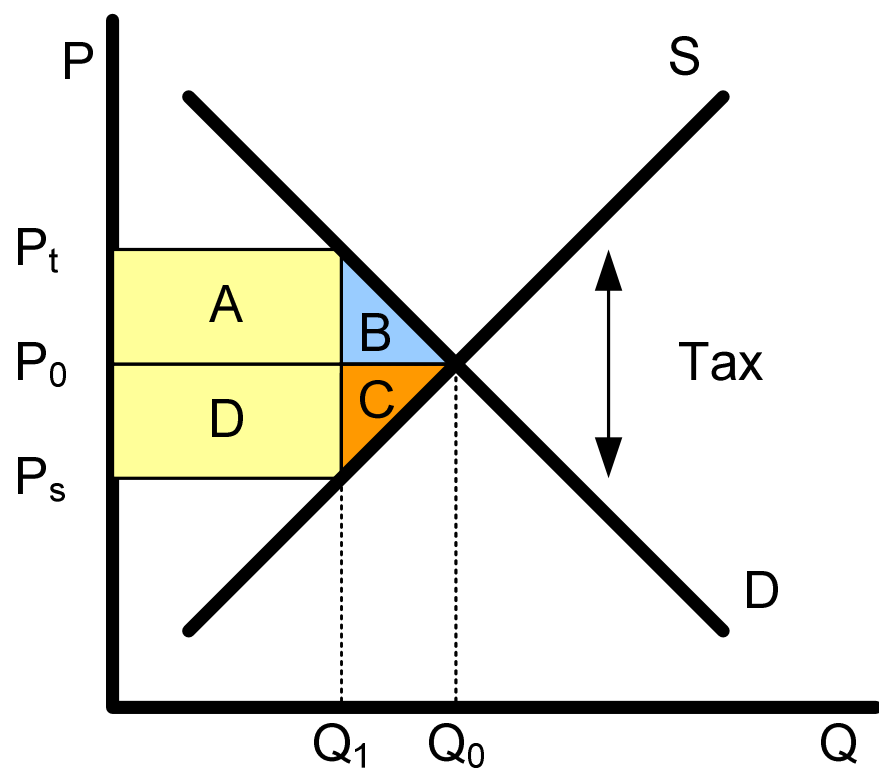
$$\text{Tiền thuế} = B + D$$

$$\begin{aligned} \text{Tổng thặng dư} \\ &= A + B + D + F \end{aligned}$$

Thuế tạo ra thất thoát C, E



Thuế và trợ cấp



Ngoại thương: Phân tích phúc lợi

Free trade

$$CS = A + B + C \\ + D + E + F$$

$$PS = G$$

$$\text{Total surplus} = A + B \\ + C + D + E + F + G$$

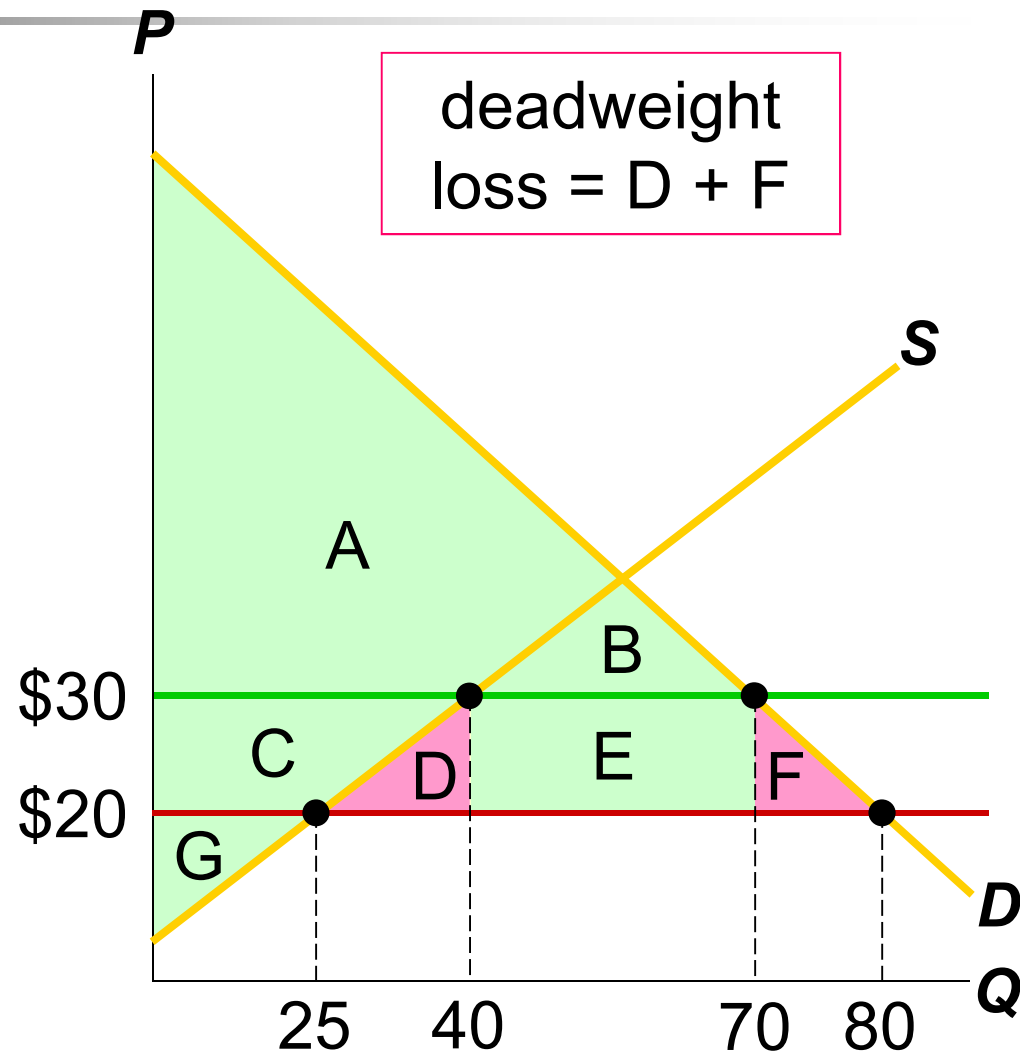
Tariff

$$CS = A + B$$

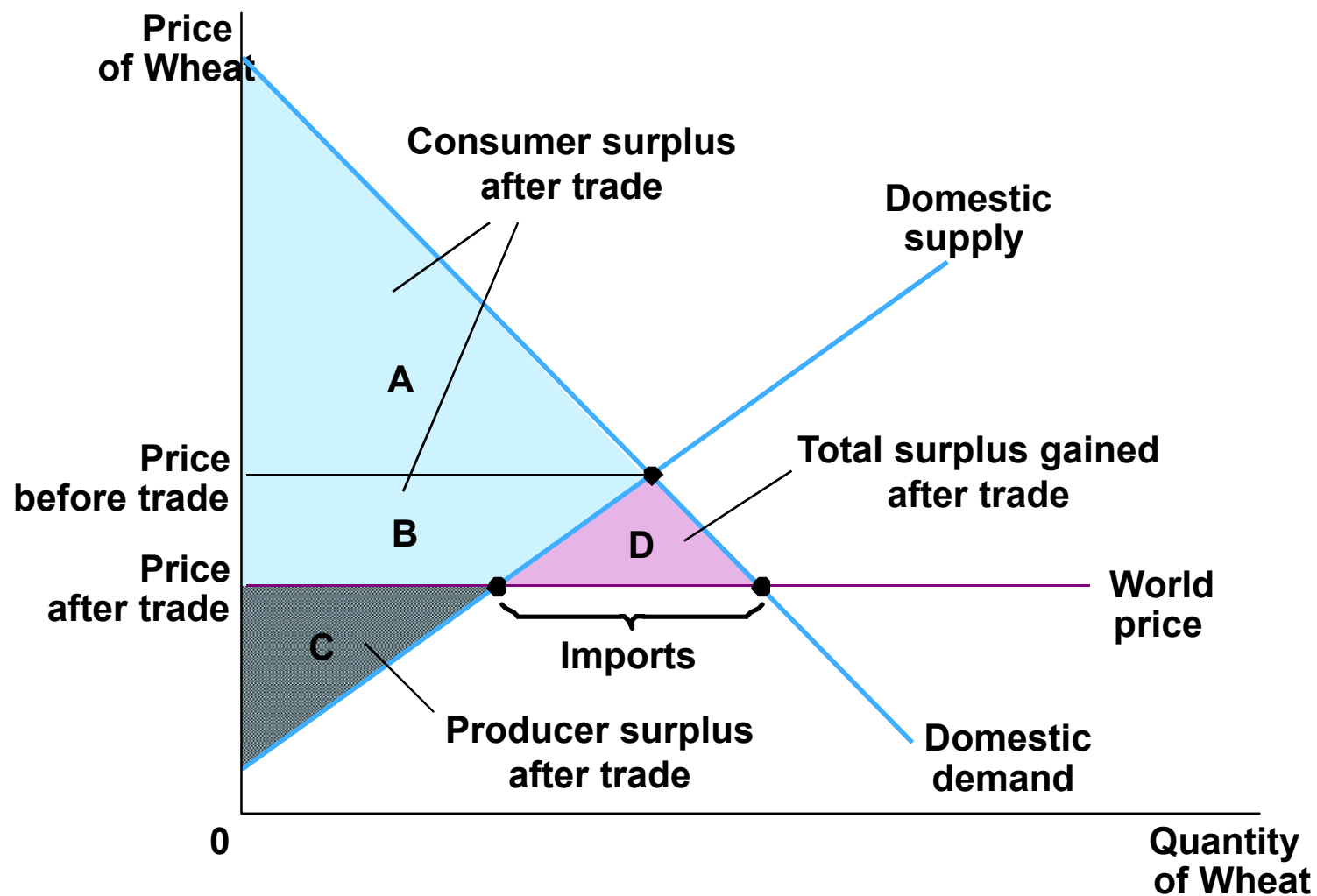
$$PS = C + G$$

$$\text{Revenue} = E$$

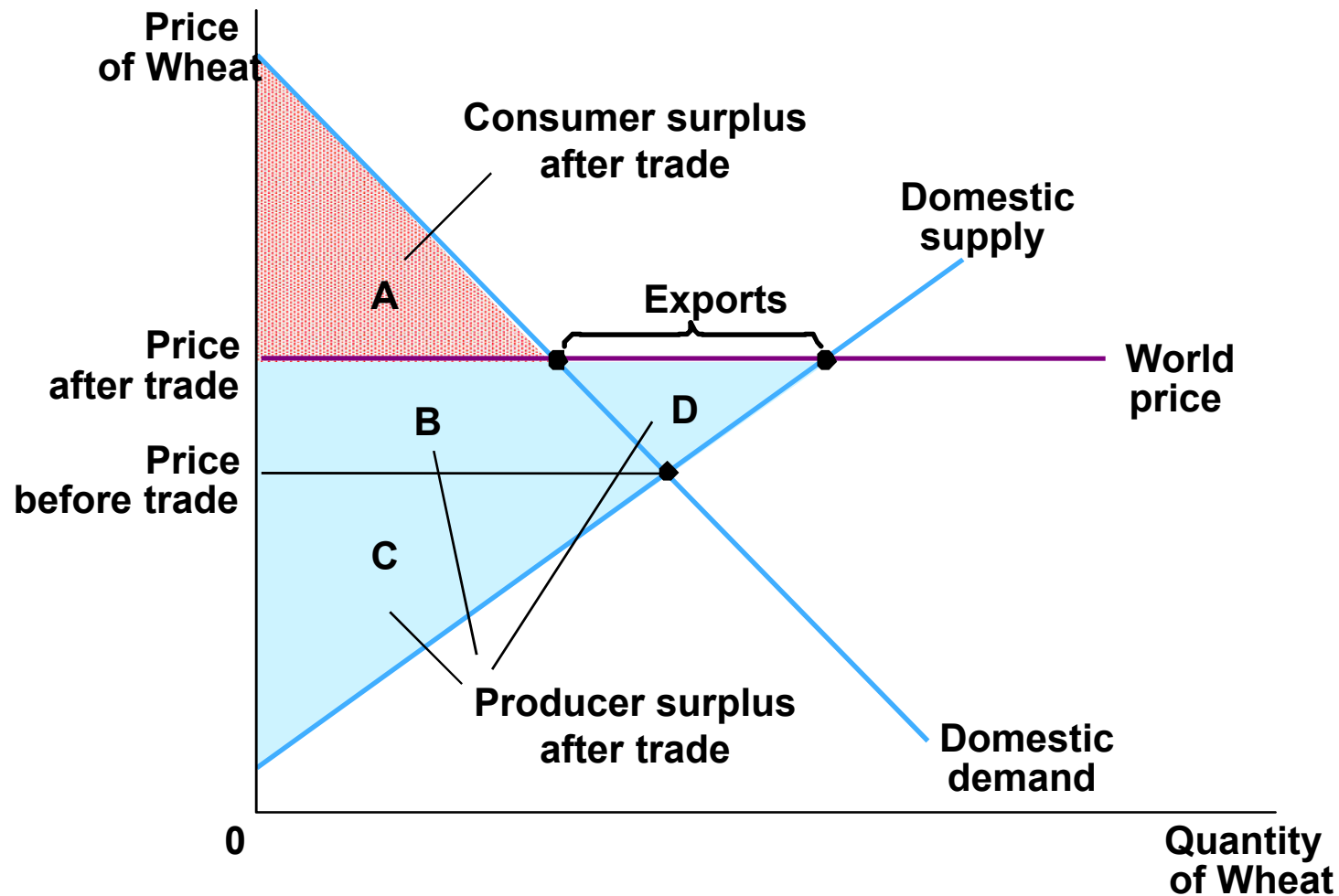
$$\text{Total surplus} = A + B \\ + C + E + G$$



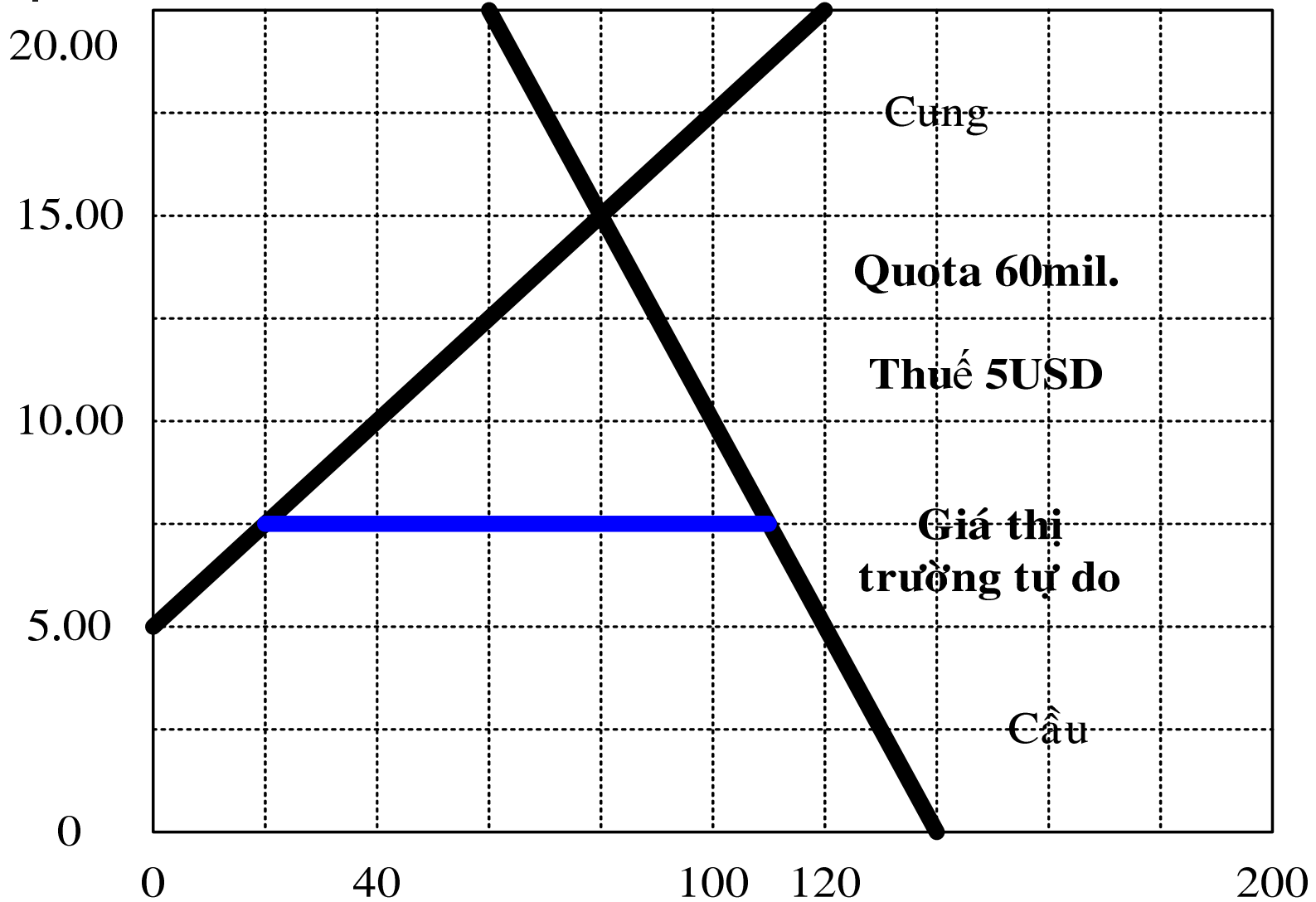
Tác động của tự do thương mại đến quốc gia nhập khẩu



Tác động của tự do thương mại đến quốc gia xuất khẩu



Ví dụ





Sự khiếm khuyết của thị trường

- Ngoại ứng
- Chi phí giao dịch
- Thông tin không cân xứng
- Quyền lực thị trường
- Hàng hóa công

=> cơ chế thị trường phân bổ không hiệu quả



Ngoại ứng - Externalities

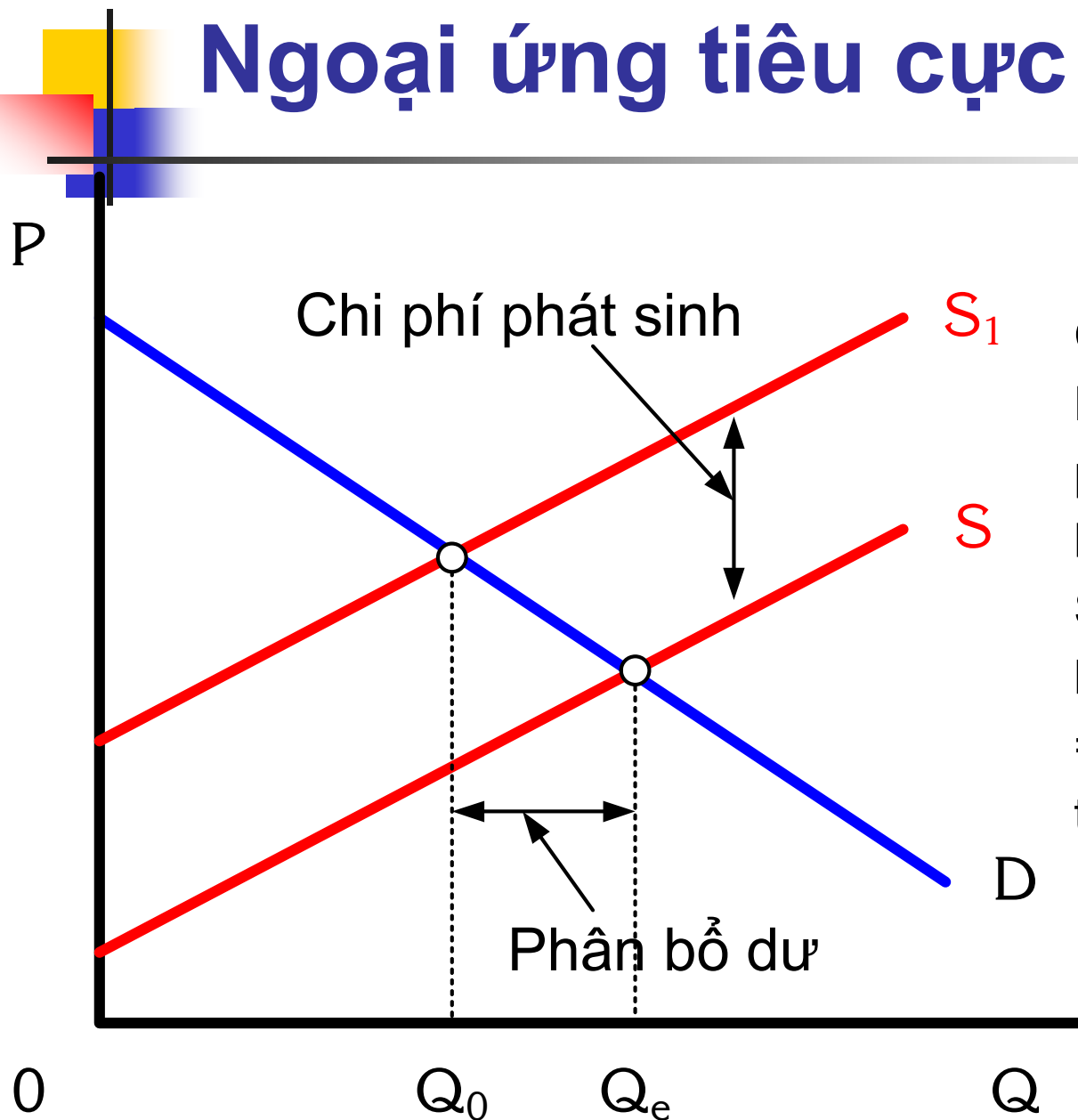
- Giao dịch thị trường không chỉ ảnh hưởng đến người mua và bán (trực tiếp) mà còn tạo ra các tác động đến người không liên quan (ngoại ứng).
 - Tác động của các hoạt động sản xuất hay tiêu dùng không được phản ánh trên thị trường.
 - Những hàng hoá có lợi (hại) cho mọi người tiêu dùng nhưng thị trường không quan tâm hoặc không cung cấp (xử lý)
- Những tác động này ảnh hưởng đến phúc lợi của người bên ngoài khiến cơ chế thị trường khiếm khuyết
- Ví dụ
 - Doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm đến các gia đình đang sống xung quanh.
 - Tác dụng của tiêm chủng ngừa viêm gan siêu vi, chủng ngừa.



Ngoại ứng tiêu cực

- Hành động của một bên gây ra chi phí (tổn hại đến lợi ích) cho bên không liên quan.
- Người gây ra tác động không gánh chịu chi phí này
 - Nhà máy thải nước ô nhiễm cho gia đình xung quanh.
- Ngoại ứng tiêu cực như ô nhiễm gây ra những tình huống
 - Chi phí cho xã hội lớn hơn nhiều so với chi phí doanh nghiệp tính toán
 - Chi phí xã hội bao gồm chi phí sản xuất của doanh nghiệp và chi phí người xung quanh phải gánh chịu

Ngoại ứng tiêu cực



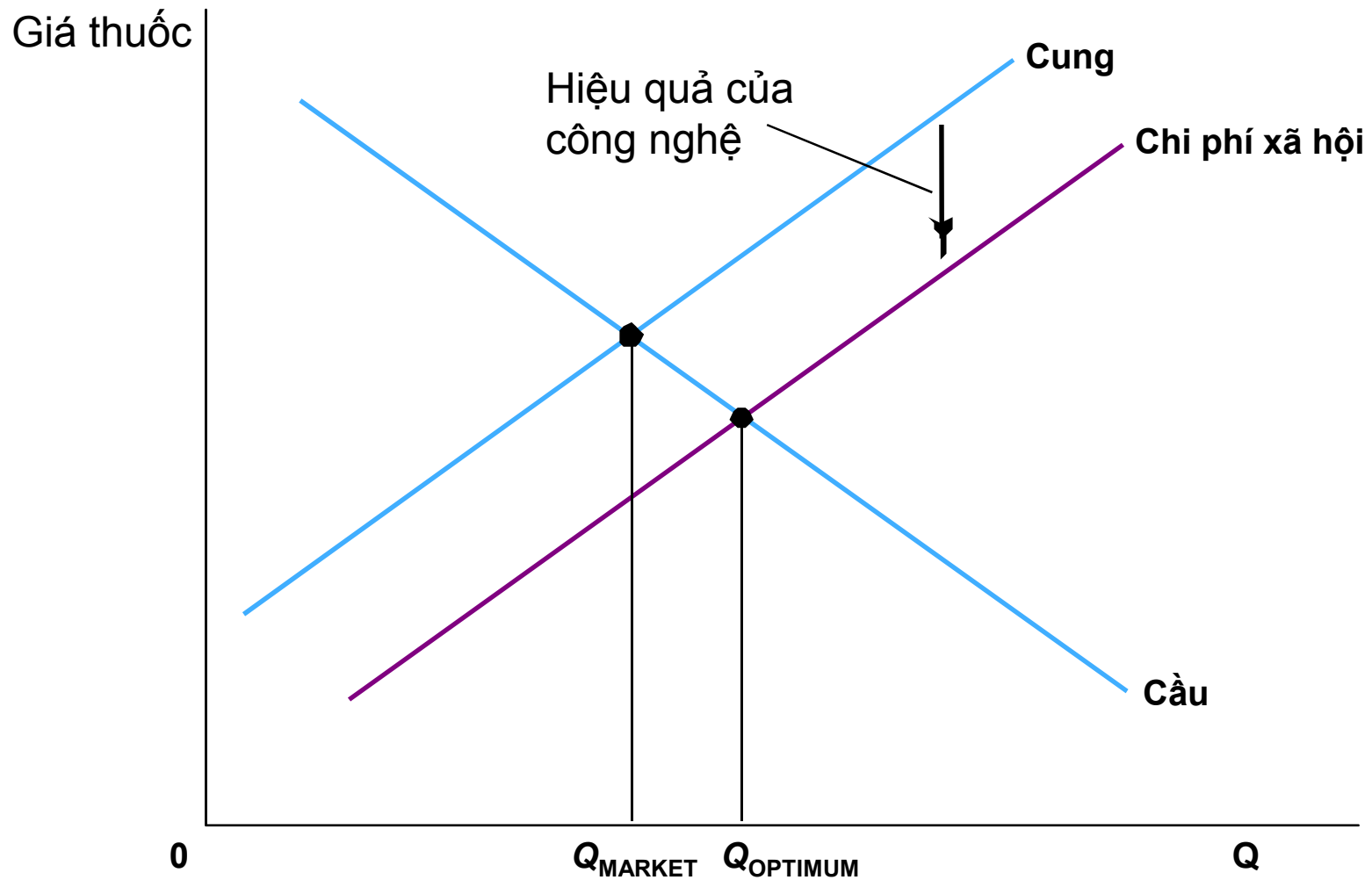
Chi phí của doanh nghiệp S
Ngoại ứng khiến tổng chi
phí của doanh nghiệp cao
hơn S_t .
Sản lượng cân bằng Q_e lớn
hơn sản lượng tối ưu Q_0
 \Rightarrow Khiếm khuyết của cơ chế
thị trường



Ngoại ứng tích cực

- Những lợi ích mà người không tham gia trực tiếp vào giao dịch có thể được hưởng
 - Sản xuất và tiêu dùng hàng hóa tạo ra lợi ích cho những người không trả tiền
- Ngoại ứng tích cực cũng làm cơ chế thị trường khiếm khuyết.
 - Thị trường sản xuất mức sản lượng thấp hơn mức mà xã hội mong đợi.
 - Chi phí xã hội có thể thấp hơn chi phí mà nhà sản xuất và tiêu dùng thực trả
- Ví dụ
 - Mở một con đường làm giá trị đất khu vực tăng,
 - Tiêm chủng ngừa có lợi cho người dân, trong tương lai xã hội không phải chi trả thêm cho các khoản này

Ngoại ứng tích cực





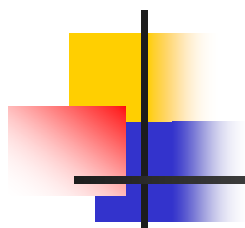
Phân loại hàng hóa

■ Tính loại trừ

- Có thể loại trừ người hưởng lợi từ sản phẩm.
- Luật quy xác định và quy định về quyền tư hữu

■ Tính tranh giành

- Việc một cá nhân này đang sử dụng hàng hóa sẽ ngăn cản những người khác đồng thời cũng sử dụng nó.



Bốn loại hàng hóa

		Tranh giành?	
		Có	Không
Loại trừ	Có	Hàng hóa tư <ul style="list-style-type: none">• Kem• Quần áo• Đường kẹt xe có thu phí	Độc quyền tự nhiên <ul style="list-style-type: none">• PCCC• Truyền hình cáp
	Không	Tài nguyên chung <ul style="list-style-type: none">• Cá dưới biển• Môi trường• Đường kẹt xe không thu phí	Hàng hóa công <ul style="list-style-type: none">• Quốc phòng• Tri thức



Hàng hóa công

- Hàng hóa có tính không loại trừ và vì vậy có sẵn cho mọi người miễn phí.
 - Vấn đề ngoại ứng phát sinh bởi vì những hàng hóa có giá trị lại không có giá.
 - Mọi người nhận lợi ích mà không phải đền bù cho ai khi sử dụng tài nguyên khan hiếm.
- Một số hàng hóa công cộng quan trọng
 - Quốc phòng
 - Nghiên cứu cơ bản
 - Chương trình xóa đói giảm nghèo



Vấn đề xài chùa (free rider)

- Nhận lợi ích từ hàng hóa nhưng không trả phí
- Do không thể tách rời việc hưởng thụ lợi ích của hàng hóa công, con người có thể không thanh toán tiền cho những hàng hóa mà đáng lẽ ra phải trả.
- Khổ tư nhân không sẵn lòng cung cấp hàng hóa công.
- Giải pháp
 - Chính phủ cung cấp những hàng hóa công nếu tổng lợi ích xã hội lớn hơn chi phí
 - Chính phủ có thể giúp mọi người sống tốt hơn bằng cách cung cấp những hàng hóa này và tài trợ bằng nguồn thu thuế



Tài nguyên chung

- Không thể loại trừ việc hưởng thụ.
- Có sẵn miễn phí đối với ai muốn sử dụng
- Là hàng hóa có tính tranh giành vì nếu có ai sử dụng thì người khác không (khó) có thể tiếp cận
- Ví dụ
 - Không khí trong lành, nước
 - Mỏ
 - Cá dưới biển, hồ, động vật hoang dã



Nghịch lý tài nguyên chung

- Được sử dụng miễn phí hoặc giá rẻ
- Khi một người sử dụng tài nguyên chung, người khác không thể sử dụng
 - Tài nguyên chung sẽ được khai thác tối đa
- Chính phủ có thể đánh thuế hoặc quy định về việc sử dụng tài nguyên chung, hoặc chuyển tài nguyên chung thành hàng hóa tư



Tầm quan trọng của quyền tư hữu

- Khi mà quyền tư hữu không được định hình rõ ràng thì cơ chế thị trường không thể phân bổ tài nguyên hiệu quả
- Chính phủ có thể can thiệp để giải quyết bài toán này
 - Xác định quyền tư hữu và để cơ chế thị trường tự vận hành
 - Quy định về các hành vi sử dụng thái quá
 - Chính phủ tự cung hàng hóa này